

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG



ISO 9001:2008

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

Sinh viên : Hà Giang Hà

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Đức Kiên

HẢI PHÒNG - 2016

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

**HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ
VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY
CỔ PHẦN ĐỊNH GIÁ VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ**

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

NGÀNH: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

Sinh viên :Hà Giang Hà

Giảng viên hướng dẫn:ThS. Nguyễn Đức Kiên

HẢI PHÒNG - 2016

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Hà Giang Hà

Mã SV: 1513401058

Lớp: QTL901K

Ngành: Kế toán Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. **Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).**
 - Nghiên cứu lý luận chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.
 - Mô tả và phân tích thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần định giá và tư vấn đầu tư quốc tế.
 - Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần định giá và tư vấn đầu tư quốc tế.

2. **Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.**
 - Số liệu về tình hình kinh doanh của công ty cổ phần định giá và tư vấn đầu tư quốc tế trong 3 năm gần đây.
 - Số liệu về thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần định giá và tư vấn đầu tư quốc tế.

3. **Địa điểm thực tập tốt nghiệp:** công ty cổ phần định giá và tư vấn đầu tư quốc tế

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: **Nguyễn Đức Kiên**

Học hàm, học vị: **Thạc sĩ**

Cơ quan công tác: **Trường Đại học Dân lập Hải Phòng**

Nội dung hướng dẫn:

- Định hướng cách nghiên cứu và giải quyết một đề tài tốt nghiệp cấp cử nhân.
- Định hướng cách hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.
- Định hướng cách mô tả và phân tích thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần định giá và tư vấn đầu tư quốc tế.
- Định hướng cách đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện đề tài nghiên cứu

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 18 tháng 4 năm 2016

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 09 tháng 7 năm 2016

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Người hướng dẫn

Nguyễn Đức Kiên

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2016

Hiệu trưởng

GS.TS. NGUYỄN Trần Hữu Nghị

PHẦN NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

- Chăm chỉ thu thập tài liệu, số liệu liên quan đến đề tài nghiên cứu.
- Chịu khó nghiên cứu lý luận và thực tế, mạnh dạn đề xuất các phương hướng và giải pháp để hoàn thiện đề tài nghiên cứu.
- Có thái độ nghiêm túc, khiêm tốn, ham học hỏi trong quá trình viết khóa luận.
- Tuân thủ đúng yêu cầu về tiến độ thời gian và nội dung nghiên cứu của đề tài do giáo viên hướng dẫn quy định.

2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

- Về mặt lý luận: tác giả đã hệ thống hóa được những vấn đề lý luận cơ bản về đối tượng nghiên cứu
- Về mặt thực tế: tác giả đã mô tả và phân tích được thực trạng của đối tượng nghiên cứu theo hiện trạng của chế độ và chuẩn mực kế toán Việt Nam.
- Những giải pháp mà tác giả đề xuất đã gắn với thực tiễn sản xuất – kinh doanh, có giá trị về mặt lý luận và có tính khả thi trong việc kiện toàn công tác kế toán của đơn vị thực tập.
- Những số liệu minh họa trong khóa luận đã có tính logic trong dòng chảy của số liệu kế toán và có độ tin cậy.

3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):

Điểm bằng số: 10,0

Điểm bằng chữ: Mười điểm

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2016

Cán bộ hướng dẫn

Nguyễn Đức Kiên

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG CÁC DOANH NGHIỆP	3
1.1. Nội dung của các chỉ tiêu cơ bản liên quan đến doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp	3
1.2. Điều kiện ghi nhận doanh thu	4
1.3. Nguyên tắc kế toán doanh thu	5
1.4. Nhiệm vụ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.....	6
1.5. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh	6
1.5.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	6
1.5.2. Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu	10
1.5.3. Kế toán giá vốn hàng bán	12
1.5.4. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh.....	17
1.6. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính.....	19
1.7. Nội dung kế toán thu nhập, chi phí hoạt động khác	22
1.8. Tổng hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh toàn doanh nghiệp.....	25
1.9. Đặc điểm kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo các hình thức kế toán.....	28
1.9.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung.....	28
1.9.2. Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái.....	29
1.9.3. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.....	30
1.9.4. Hình thức kế toán trên máy vi tính.....	31
CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊNH GIÁ VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ	32
2.1. Đặc điểm chung ảnh hưởng đến công tác hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế	32
2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế	32
2.1.2. Đối tượng và kỳ hạch toán doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế	33

2.1.3. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế	33
2.1.4. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán và chính sách kế toán áp dụng tại Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế	36
2.2. Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí tại Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế.....	38
2.2.1. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế	38
2.2.1.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.....	38
2.2.1.2. Kế toán giá vốn hàng bán.....	46
2.2.1.3. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh	50
2.2.2. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính tại Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế.....	57
2.2.3. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động khác tại Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế.....	60
2.2.4. Tổng hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế	60
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊNH GIÁ VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ	75
3.1. Đánh giá thực trạng công tác kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả nói riêng tại Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế.....	75
3.1.1. Ưu điểm.....	75
3.1.2. Nhược điểm.....	76
3.2. Tính tất yếu phải hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh	76
3.3. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh	77
3.4. Nội dung hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế.....	77
3.4.1. Kiến nghị 1: Về hạch toán chi tiết doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh	77
3.4.2. Kiến nghị 2: Về khoản trích Kinh phí công đoàn	80

3.4.3. Kiến nghị 3: Về ứng dụng công nghệ thông tin.....	82
3.5. Điều kiện để thực hiện các giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế	86
3.5.1. Về phía Nhà nước.....	86
3.5.2. Về phía doanh nghiệp.....	87
KẾT LUẬN	88
TÀI LIỆU THAM KHẢO	89

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1 Sơ đồ trình tự hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo phương thức tiêu thụ trực tiếp	8
Sơ đồ 1.2 Sơ đồ trình tự hạch toán kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo phương thức bán hàng trả chậm, trả góp.....	9
Sơ đồ 1.3 Sơ đồ trình tự hạch toán kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo phương thức bán hàng qua đại lý	9
Sơ đồ 1.4 Sơ đồ trình tự hạch toán kế toán các khoản giảm trừ doanh thu	11
Sơ đồ 1.5 Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kê khai thường xuyên	15
Sơ đồ 1.6 Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kiểm kê định kỳ đối với doanh nghiệp thương mại	16
Sơ đồ 1.7 Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kiểm kê định kỳ đối với doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh dịch vụ.....	16
Sơ đồ 1.8 Sơ đồ hạch toán chi phí quản lý kinh doanh.....	18
Sơ đồ 1.9 Sơ đồ hạch toán kế toán doanh thu và chi phí hoạt động tài chính	21
Sơ đồ 1.10 Sơ đồ hạch toán thu nhập và chi phí hoạt động khác	24
Sơ đồ 1.11 Sơ đồ hạch toán tổng hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh	27
Sơ đồ 1.12 Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu , chi phí và kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Nhật ký chung	28
Sơ đồ 1.13 Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái	29
Sơ đồ 1.14 Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ	30
Sơ đồ 1.15 Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán trên máy vi tính	31
Sơ đồ 2.1 Mô hình tổ chức bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế	35
Sơ đồ 2.2 Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán của Công ty Cổ phần Định giá và.....	37
Tư vấn Đầu tư Quốc Tế.....	37
Sơ đồ 2.3 Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu , chi phí tại Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế.....	37

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu 2.1: Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty trong 2 năm gần đây.....	39
Biểu 2.2: Hóa đơn Giá Trị Gia Tăng.....	39
Biểu 2.3: Phiếu thu	40
Biểu 2.4: Hóa đơn Giá trị Gia tăng	41
Biểu 2.5: Giấy báo có.....	42
Biểu 2.6: Hóa đơn Giá Trị Gia Tăng.....	43
Biểu 2.7: Nhật ký chung.....	44
Biểu 2.8: Sổ cái TK 511	45
Biểu 2.9: Phiếu kế toán	46
Biểu 2.10: Phiếu kế toán	47
Biểu 2.11: Phiếu kế toán	47
Biểu 2.12: Nhật ký chung.....	48
Biểu 2.13: Sổ cái TK 632.....	49
Biểu 2.14: Bảng phân bổ tiền lương	51
Biểu 2.15: Bảng phân bổ khấu hao tài sản cố định.....	52
Biểu 2.16: Hóa Đơn Giá Trị Gia Tăng.....	53
Biểu 2.17: Phiếu chi	54
Biểu 2.18: Nhật ký chung.....	55
Biểu 2.19: Sổ cái TK 642.....	56
Biểu 2.21: Nhật ký chung.....	58
Biểu 2.22: Sổ cái TK 515.....	59
Biểu 2.23: Phiếu kế toán	60
Biểu 2.24: Phiếu kế toán	61
Biểu 2.25: Nhật ký chung.....	62
Biểu 2.26: Sổ cái TK 511.....	63
Biểu 2.27: Sổ cái TK 515.....	64
Biểu 2.28: Sổ cái TK 632.....	65
Biểu 2.29: Sổ cái TK 642.....	66
Biểu 2.30: Sổ cái TK 911.....	67
Biểu 2.31: Phiếu kế toán	68

Biểu 2.32: Phiếu kế toán	68
Biểu 2.33: Phiếu kế toán	69
Biểu 2.34: Nhật ký chung.....	70
Biểu 2.35: Sổ cái TK 821	71
Biểu 2.36: Sổ cái TK 421	72
Biểu 2.37: Bảng cân đối tài khoản	73
Biểu 2.38: Báo cáo kết quả kinh doanh	74
Biểu 3.1: Sổ chi phí sản xuất kinh doanh.....	78
Biểu 3.2: Sổ chi tiết bán hàng	79
Biểu 3.3: Bảng phân bổ tiền lương	81

DANH MỤC HÌNH

Hình 3.1: Giao diện hoạt động phần mềm kế toán MISA	83
Hình 3.2: Giao diện hoạt động phần mềm kế toán FAST.....	85
Hình 3.3: Giao diện hoạt động phần mềm kế toán ACCNET	86

DANH MỤC KÝ HIỆU VIẾT TẮT

STT	Ký hiệu viết tắt	Tên ký hiệu
1	BCC	Business Cooperation Contract
2	BĐS	Bất động sản
3	BHTN	Bảo hiểm thất nghiệp
4	BHXH	Bảo hiểm xã hội
5	BHYT	Bảo hiểm y tế
6	BKH	Bảng khấu hao
7	BPBL	Bảng phân bổ lương
8	BTC	Bộ Tài chính
9	CK	Chuyển khoản
10	DN	Doanh nghiệp
11	FIFO	First in first out
12	GBC	Giấy báo có
13	HĐ GTGT	Hóa đơn giá trị gia tăng
14	HĐ	Hợp đồng
15	KPCĐ	Kinh phí công đoàn
16	NVL	Nguyên vật liệu
17	PC	Phiếu chi
18	PKT	Phiếu kế toán
19	PT	Phiếu thu
20	QĐ	Quyết định
21	QLDA	Quản lý dự án
22	TK	Tài khoản
23	TM	Tiền mặt
24	TMCP	Thương mại cổ phần
25	TNCN	Thu nhập cá nhân
26	TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
27	TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
28	TSCĐ	Tài sản cố định
29	UBND	Ủy ban nhân dân
30	VNĐ	Việt Nam đồng

LỜI MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Với sự phát triển của thị trường tài chính, thị trường chứng khoán và các thị trường tài sản khác thì thẩm định giá doanh nghiệp và các lợi ích của nó ngày càng đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế. Nó cung cấp bức tranh tổng quát về giá trị của một doanh nghiệp, là cơ sở quan trọng phục vụ cho đối tượng sử dụng kết quả thẩm định giá đưa ra quyết định hợp lý trong các vấn đề chủ yếu. Thẩm định giá tài sản có nguồn gốc từ khoa học kinh tế cổ điển và hiện đại. Các nguyên tắc và kỹ thuật thẩm định giá đã được thiết lập và tương tự nhau giữa các nước trước những năm 40 của thế kỷ 20 nhưng trên thế giới thẩm định giá chỉ thật sự phát triển là một hoạt động dịch vụ chuyên nghiệp từ sau những năm 40 của thế kỷ 20. Sự xuất hiện của hoạt động thẩm định giá là một tất yếu của quá trình vận hành và phát triển của nền kinh tế thị trường khi hội đủ các yếu tố khách quan của nó; nghĩa là khi nền kinh tế hàng hoá đạt đến một trình độ xã hội hoá nhất định.

Như chúng ta đã biết, Doanh nghiệp muốn thành công phải luôn có sự am hiểu những kiến thức về tài chính. Kiến thức, kỹ năng về tài chính không chỉ cần cho những người là Giám đốc tài chính mà cần thiết và nhận được sự quan tâm của nhiều người bởi một hệ thống tài chính hoạt động hiệu quả, lành mạnh và vững chắc sẽ gắn nó với từng tế bào của cơ thể Doanh nghiệp, và thực sự thiết yếu sự phát triển của doanh nghiệp đó. Thông qua bộ phận kế toán, các nhà quản lý có thể theo dõi thường xuyên tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mình, bao gồm quá trình sản xuất, theo dõi thị trường và kiểm soát nội bộ. Từ đó đưa ra những đánh giá và hướng đi phù hợp cho doanh nghiệp trong tương lai.

Xét thấy tầm quan trọng của kế toán xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp, được sự đồng ý của Hội đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế và sự hướng dẫn của Thạc sỹ Nguyễn Đức Kiên, em quyết định chọn đề tài nghiên cứu **“Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế”** làm đề tài khóa luận tốt nghiệp của mình.

1. Mục đích nghiên cứu của đề tài

- Tổng hợp lý luận chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.
- Khái quát thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế.
- Đề xuất một số giải pháp để hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế.

- Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài

- Đối tượng nghiên cứu: Tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.
- Phạm vi nghiên cứu: tại Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế.

- Phương pháp nghiên cứu

- Các phương pháp kế toán.
- Phương pháp thống kê và so sánh.
- Phương pháp nghiên cứu tài liệu.

2. Kết cấu của khóa luận

Kết cấu của khóa luận ngoài phần mở đầu và kết luận, gồm 03 chương:

Chương 1: Lý luận chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong các doanh nghiệp.

Chương 2: Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế.

Chương 3: Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế.

CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG CÁC DOANH NGHIỆP

1.1. Nội dung của các chỉ tiêu cơ bản liên quan đến doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp

a. Bán hàng

Bán hàng là khâu cuối cùng của hoạt động kinh doanh trong các doanh nghiệp. Đây là quá trình chuyển giao quyền sở hữu hàng hóa giữa khách hàng và doanh nghiệp để nhận lại giá trị tương ứng bằng vật chất.

b. Doanh thu

Doanh thu là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu. Doanh thu chỉ bao gồm tổng giá trị của các lợi ích kinh tế doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được. Các khoản thu hộ bên thứ ba không phải là nguồn lợi ích kinh tế, không làm tăng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp sẽ không được coi là doanh thu. Các khoản góp vốn của cổ đông hoặc chủ sở hữu làm tăng vốn chủ sở hữu nhưng không là doanh thu.

c. Doanh thu thuần

Doanh thu thuần là khoản doanh thu bán hàng sau khi đã trừ các khoản giảm trừ doanh thu như chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ Tài Chính Doanh thu thuần (=) doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (-) các khoản giảm trừ doanh thu.

d. Thời điểm ghi nhận doanh thu

Thời điểm ghi nhận doanh thu là thời điểm người mua thanh toán hay chấp nhận thanh toán về số lượng hàng hóa hay dịch vụ cho người bán.

e. Các hoạt động kinh doanh và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp

Các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm: hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động tài chính và hoạt động khác.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm: kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả hoạt động tài chính và kết quả hoạt động khác.

- *Hoạt động sản xuất kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:*

Hoạt động sản xuất kinh doanh là hoạt động sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, lao vụ, dịch vụ của các ngành sản xuất kinh doanh chính và sản xuất kinh doanh phụ.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (lãi hay lỗ về tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, cung ứng lao vụ dịch vụ) là số chênh lệch giữa doanh thu thuần và trị giá vốn hàng bán (gồm cả sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ, giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp, chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư như: chi phí khấu hao, chi phí sửa chữa, nâng cấp, chi phí cho thuê hoạt động, chi phí thanh lý, nhượng bán bất động sản đầu tư), chi phí quản lý kinh doanh. Trong báo cáo kết quả kinh doanh chỉ tiêu này được gọi là “Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh”.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh = Doanh thu thuần – (Giá vốn hàng bán + Chi phí quản lý kinh doanh)

- *Hoạt động tài chính và kết quả hoạt động tài chính:*

Hoạt động tài chính là hoạt động đầu tư về vốn và đầu tư tài chính ngắn hạn, dài hạn với mục đích kiếm lời.

Kết quả hoạt động tài chính (lãi hay lỗ từ hoạt động tài chính) là số chênh lệch giữa các khoản thu nhập thuần thuộc hoạt động tài chính với các khoản chi phí thuộc hoạt động tài chính.

Kết quả hoạt động tài chính = Thu nhập hoạt động tài chính – Chi phí hoạt động tài chính

- *Hoạt động khác và kết quả hoạt động khác:*

Hoạt động khác là hoạt động diễn ra không thường xuyên, không dự tính trước hoặc có dự tính nhưng ít có khả năng thực hiện, các hoạt động khác như: thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, thu được tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế, thu được khoản nợ khó đòi đã xóa sổ,...

Kết quả hoạt động khác là số chênh lệch giữa thu nhập thuần khác và chi phí khác.

Kết quả hoạt động khác = Thu nhập hoạt động khác – Chi phí hoạt động khác

1.2. Điều kiện ghi nhận doanh thu

Theo Chuẩn mực 14 Doanh thu và Thu nhập khác Ban hành và công bố theo Quyết Định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính:

a. Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả 5 điều kiện:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.

- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

- Doanh nghiệp đã thu hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.

- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

b. Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả 4 điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối Kế toán.

- Xác định được chi phí phát sinh giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

c. Doanh thu từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn 2 điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

1.3. Nguyên tắc kế toán doanh thu

- Với doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ và sản phẩm hàng hóa bán ra thuộc diện chịu thuế GTGT thì doanh thu là giá không bao gồm thuế GTGT.

- Với doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp thì doanh thu là giá bao gồm cả thuế GTGT.

- Với hàng hóa thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu thì doanh thu là giá bao gồm cả thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế xuất khẩu.

- Với doanh nghiệp bán hàng theo hình thức trả chậm, trả góp thì doanh thu là giá trả tiền 1 lần từ đầu (nhưng trả thành nhiều kỳ), không bao gồm tiền lãi trả chậm trả góp. Lãi trả chậm, trả góp hạch toán vào doanh thu hoạt động tài chính hàng kỳ.

- Với những doanh nghiệp nhận gia công vật tư, hàng hóa thì doanh thu là số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm trị giá vật tư, hàng hóa nhận về gia công chế biến nay xuất trở lại.

- Với doanh nghiệp làm đại lý thì doanh thu là số tiền hoa hồng thực tế được hưởng, không bao gồm số tiền thu được từ bán hàng.

- Với doanh nghiệp cho thuê tài sản có nhận trước tiền thuê cho nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm tài chính được xác định bằng tổng số tiền nhận trước chia cho số năm trả trước.

- Với sản phẩm, hàng hóa đã xác định là tiêu thụ trong kỳ nhưng bị khách hàng trả lại hay yêu cầu giảm giá do người bán vi phạm các điều khoản trong hợp đồng hoặc khi người mua mua hàng với số lượng lớn được hưởng chiết khấu, kế toán sẽ theo dõi chi tiết trên TK 5211, 5212, 5213.

- Các trường hợp không được hạch toán vào TK 511:

+ Nợ khó đòi đã xử lý nay đòi được.

+ Các khoản nợ không có người đòi.

+ Các khoản thu nhập khác như phạt vi phạm hợp đồng.

1.4. Nhiệm vụ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

- Nhiệm vụ của kế toán doanh thu: ghi chép, phản ánh, hạch toán chính xác doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ nhằm xác định đúng kết quả kinh doanh.

- Nhiệm vụ của kế toán chi phí: ghi chép, phản ánh, hạch toán chính xác chi phí phát sinh trong kỳ cho từng đối tượng chịu chi phí của hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ nhằm xác định đúng kết quả kinh doanh.

- Nhiệm vụ của kế toán xác định kết quả kinh doanh: ghi chép, phản ánh chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Tính toán, kết chuyển chính xác doanh thu thuần, chi phí nhằm xác định kết quả kinh doanh đúng.

1.5. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

1.5.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

a. Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT, Hóa đơn bán hàng

- Phiếu thu, Giấy báo có,...

b. Tài khoản sử dụng

Tài khoản 511 – Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là toàn bộ số tiền thu được hoặc sẽ thu được từ các giao dịch và nghiệp vụ phát sinh doanh thu như: bán sản phẩm, hàng hóa hay cung cấp dịch vụ cho khách hàng .

▪ Bên Nợ:

- Số thuế tiêu thụ đặc biệt hoặc thuế xuất khẩu phải nộp tính trên doanh thu bán hàng thực tế của sản phẩm, hàng hóa hay dịch vụ đã cung cấp cho khách hàng và được xác định là đã bán trong kỳ kế toán.

- Số thuế giá trị gia tăng phải nộp của doanh nghiệp nộp thuế theo phương pháp trực tiếp.

- Doanh thu hàng bán bị trả lại kết chuyển cuối kỳ. Khoản giảm giá hàng bán kết chuyển cuối kỳ. Khoản chiết khấu thương mại kết chuyển cuối kỳ.

- Kết chuyển doanh thu thuần vào Tài khoản 911 – “Xác định kết quả kinh doanh”

- Bên Có:

- Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa hay cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán.

Tài khoản 511 không có số dư cuối kỳ.

Tài khoản 511 – Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ có 5 tài khoản cấp 2:

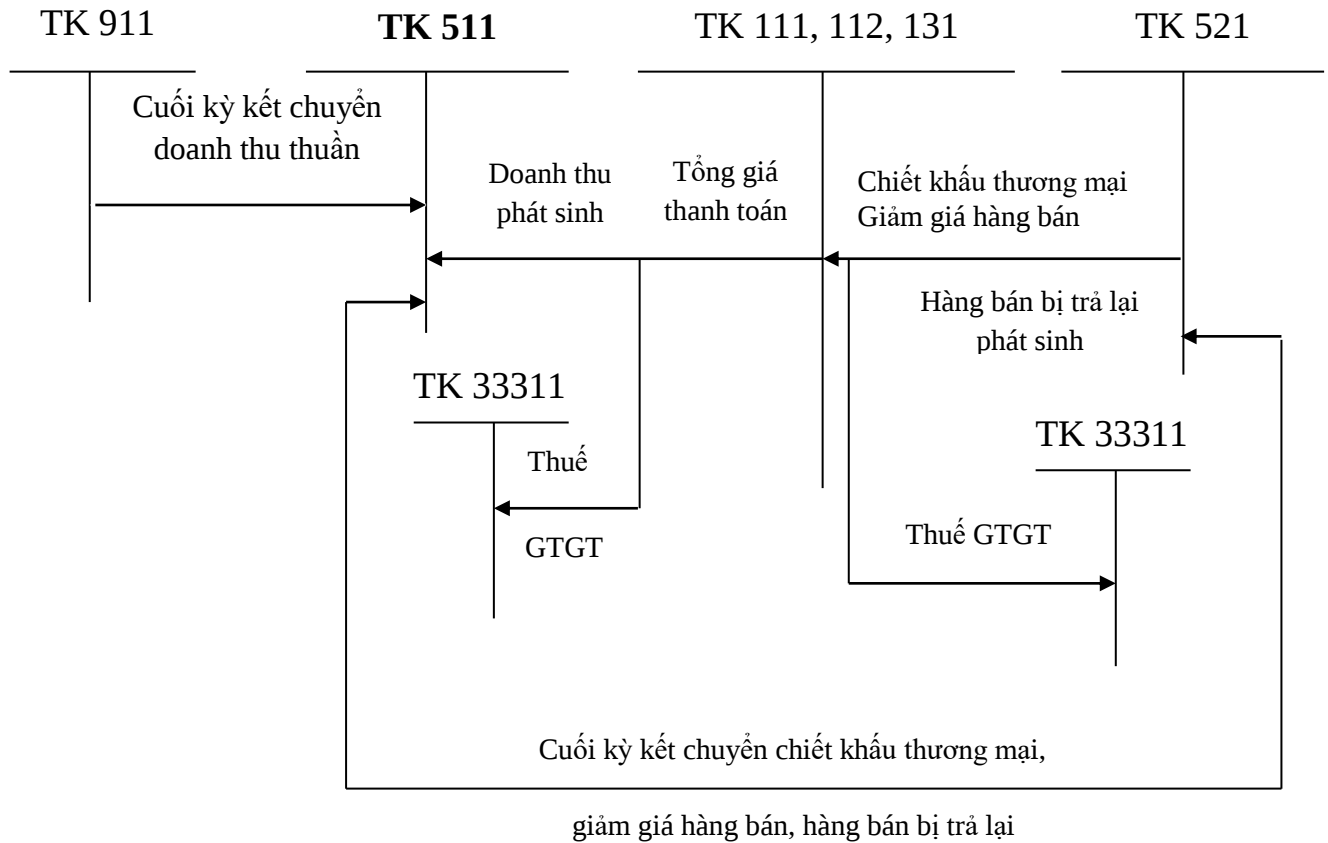
- Tài khoản 5111 – Doanh thu bán hàng hóa: phản ánh doanh thu và doanh thu thuần của khối lượng hàng hóa được xác định là đã bán trong một kỳ kế toán của doanh nghiệp. Tài khoản này chủ yếu dùng cho các ngành kinh doanh hàng hóa, vật tư, lương thực,...

- Tài khoản 5112 – Doanh thu bán các thành phẩm: phản ánh doanh thu và doanh thu thuần của khối lượng sản phẩm (thành phẩm, bán thành phẩm) được xác định là đã bán trong một kỳ kế toán của doanh nghiệp. Tài khoản này chủ yếu dùng cho các ngành sản xuất vật chất như: công nghiệp, nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp, xây lắp,...

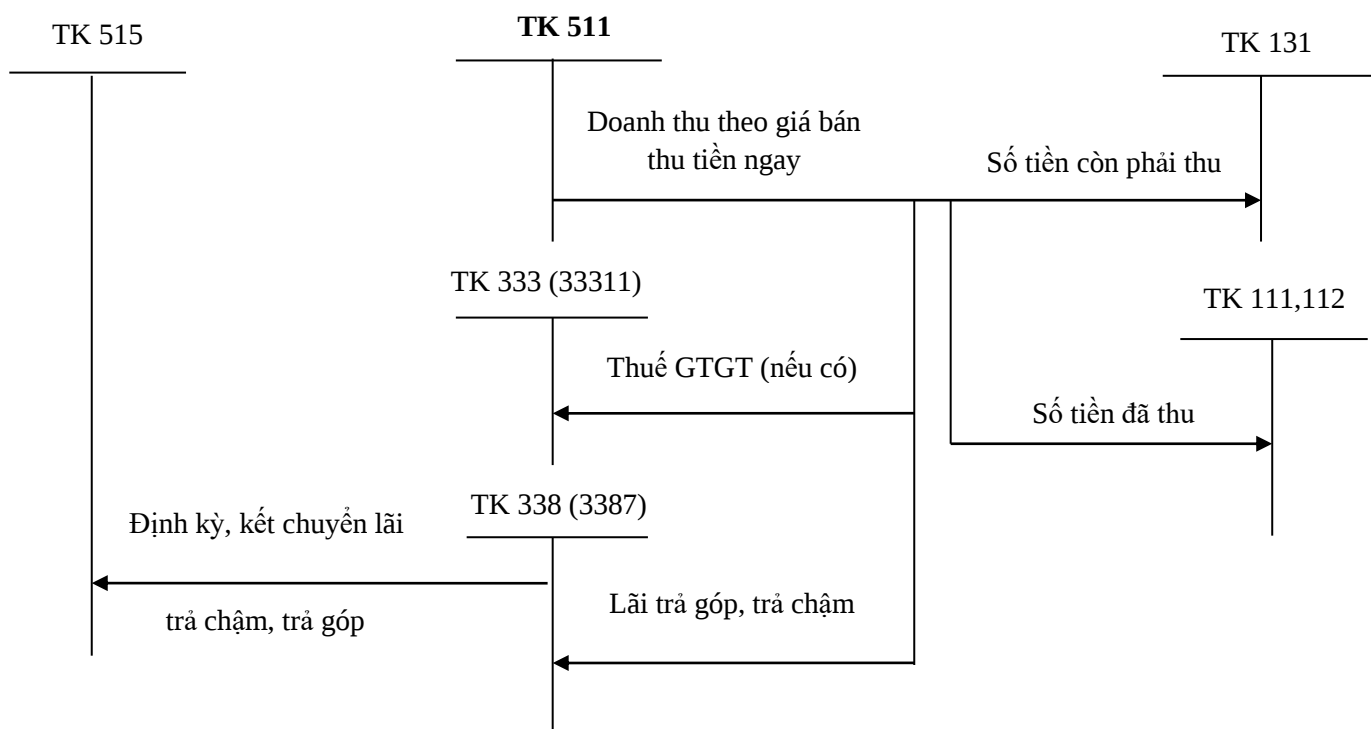
- Tài khoản 5113 – Doanh thu cung cấp dịch vụ: phản ánh doanh thu và doanh thu thuần của khối lượng dịch vụ đã hoàn thành, đã cung cấp cho khách hàng và được xác định là đã bán trong một kỳ kế toán. Tài khoản này chủ yếu dùng cho các ngành kinh doanh dịch vụ như: giao thông vận tải, bưu điện, du lịch, dịch vụ công cộng, dịch vụ khoa học – kỹ thuật, dịch vụ kế toán – kiểm toán,...

- Tài khoản 5117 - Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư : Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu cho thuê bất động sản đầu tư và doanh thu bán, thanh lý bất động sản đầu tư.

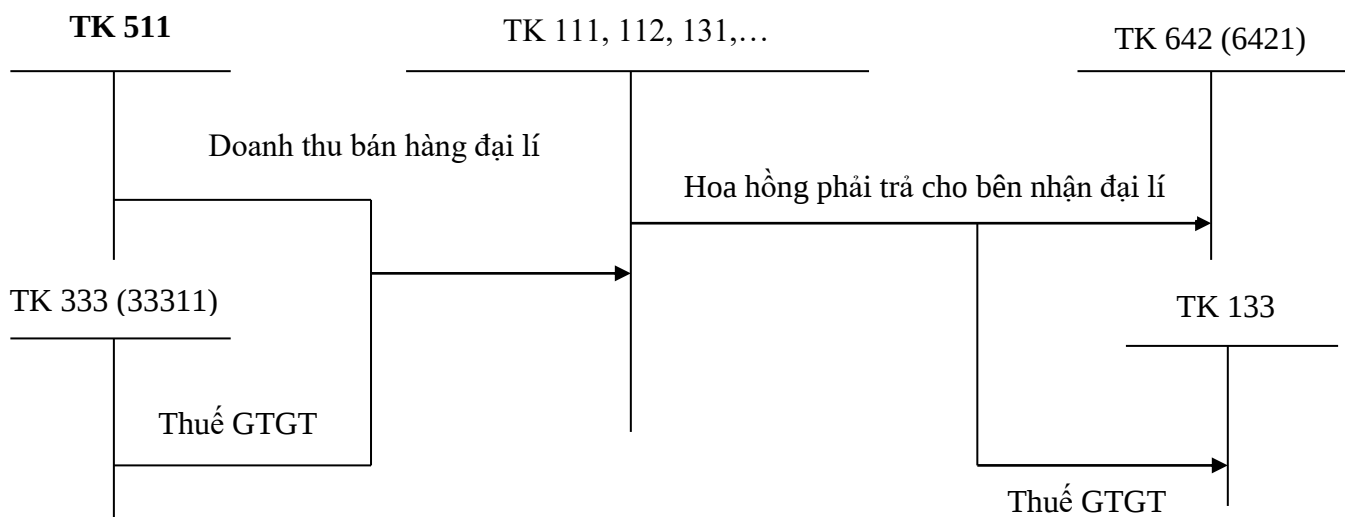
- Tài khoản 5118 – Doanh thu khác: phản ánh các khoản doanh thu ngoài doanh thu bán hàng hóa, doanh thu bán thành phẩm và doanh thu cung cấp dịch vụ.

c. Phương pháp hạch toán

Sơ đồ 1.1 Sơ đồ trình tự hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo phương thức tiêu thụ trực tiếp



Sơ đồ 1.2 Sơ đồ trình tự hạch toán kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo phương thức bán hàng trả chậm, trả góp



Sơ đồ 1.3 Sơ đồ trình tự hạch toán kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo phương thức bán hàng qua đại lý

1.5.2. Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu**a. Chứng từ sử dụng**

- Hóa đơn bán hàng, Hóa đơn GTGT.
- Các chứng từ thanh toán: phiếu chi, giấy báo nợ,...
- Các chứng từ liên quan: biên bản trả hàng, phiếu nhập kho hàng bán bị trả lại,...

b. Tài khoản sử dụng**Tài khoản 521 – Các khoản giảm trừ doanh thu.****▪ Bên Nợ:**

- Số chiết khấu thương mại đã chấp nhận thanh toán cho khách hàng.
- Số giảm giá hàng bán đã chấp nhận cho người mua hàng.
- Doanh thu của hàng bán bị trả lại, đã trả lại tiền cho người mua hoặc trừ vào khoản phải thu của khách hàng về số lượng sản phẩm, hàng hóa hay dịch vụ đã cung cấp.

▪ Bên Có:

- Cuối kỳ kế toán kết chuyển toàn bộ số chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, doanh thu của hàng bán bị trả lại sang Tài khoản 511 – “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ” để xác định doanh thu thuần của kỳ báo cáo.

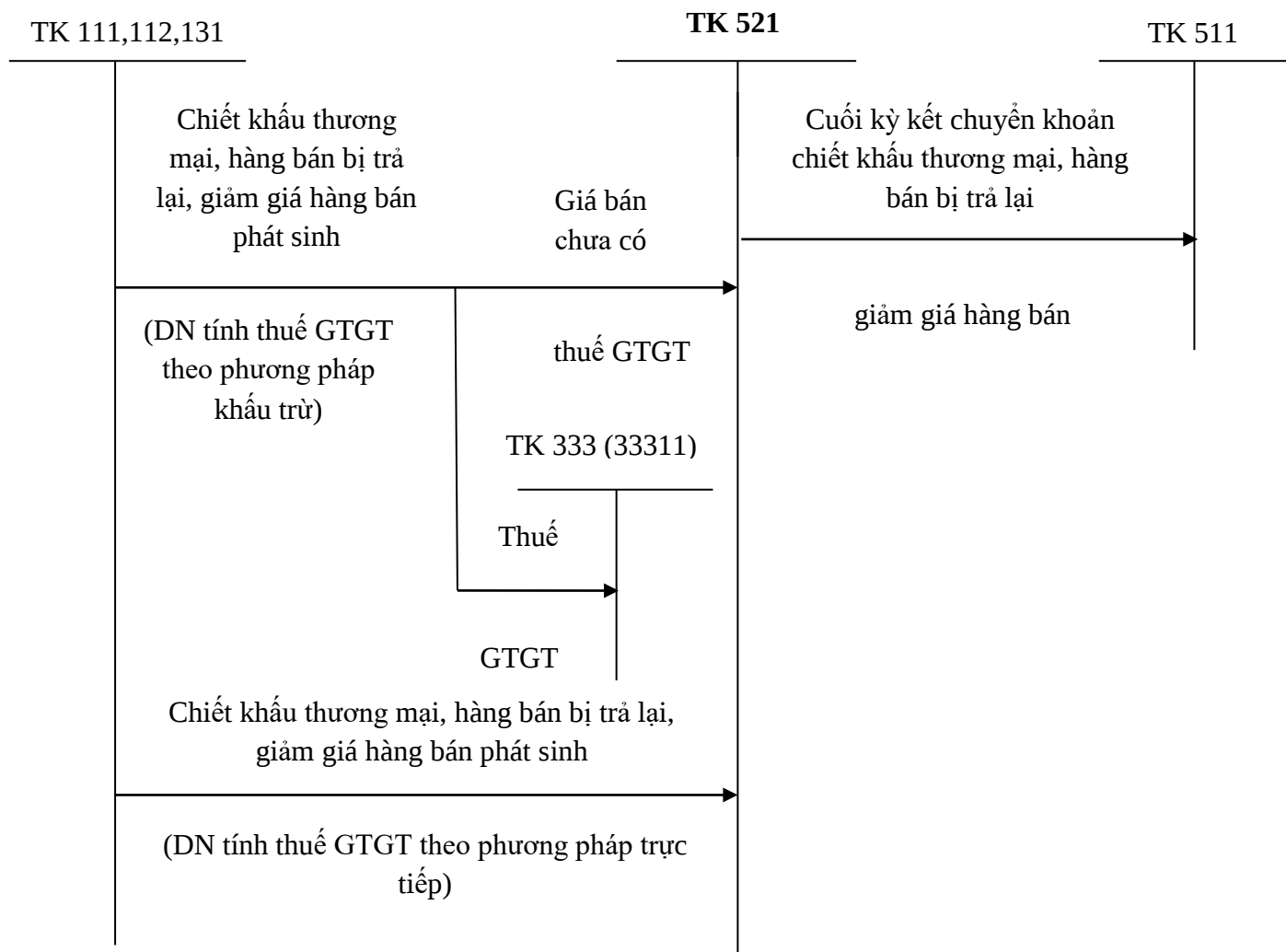
Tài khoản 521 không có số dư cuối kỳ.

Tài khoản 521 – Các khoản giảm trừ doanh thu có 3 tài khoản cấp 2:

- Tài khoản 5211 – Chiết khấu thương mại: phản ánh khoản chiết khấu thương mại cho người mua do khách hàng mua hàng với số lượng lớn nhưng chưa được phản ánh trên hóa đơn khi bán sản phẩm, hàng hóa hay cung cấp dịch vụ trong kỳ.

- Tài khoản 5212 – Hàng bán bị trả lại: phản ánh doanh thu của sản phẩm, hàng hóa hay dịch vụ bị người mua trả lại trong kỳ.

- Tài khoản 5213 – Giảm giá hàng bán: phản ánh khoản giảm giá hàng bán cho người mua do sản phẩm, hàng hóa hay dịch vụ cung cấp kém quy cách nhưng chưa được phản ánh trên hóa đơn khi bán sản phẩm, hàng hóa hay cung cấp dịch vụ trong kỳ.

c. Phương pháp hạch toán**Sơ đồ 1.4 Sơ đồ trình tự hạch toán kế toán các khoản giảm trừ doanh thu**

1.5.3. Kế toán giá vốn hàng bán**a. Các phương pháp xác định giá vốn hàng xuất kho**

Để tính giá vốn hàng xuất kho doanh nghiệp có thể lựa chọn cho một trong các phương pháp xác định giá vốn hàng xuất kho sau đây:

❖ Phương pháp bình quân gia quyền

- Giá trị của hàng tồn kho được tính theo giá trị trung bình của hàng tồn kho đầu kỳ và hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất trong kỳ, theo công thức sau:

Giá thực tế = Số lượng x Đơn giá bình quân

- Đơn giá bình quân có thể được tính theo thời kỳ hoặc vào mỗi khi nhập một lô hàng về, phụ thuộc vào tình hình của từng doanh nghiệp và được tính theo 2 phương pháp sau đây:

▪ Phương pháp bình quân cả kỳ dự trữ:

$$\text{Đơn giá bình quân cả kỳ dự trữ} = \frac{\text{Giá thực tế tồn đầu kỳ} + \text{Giá thực tế nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng nhập trong kỳ}}$$

▪ Phương pháp đơn giá bình quân sau mỗi lần nhập:

$$\text{Đơn giá bình quân sau mỗi lần nhập} = \frac{\text{Giá thực tế tồn kho sau mỗi lần nhập}}{\text{Lượng thực tế tồn đầu kho sau mỗi lần nhập}}$$

❖ **Phương pháp nhập trước – xuất trước (FIFO):** Hàng tồn kho được mua trước hoặc sản xuất trước thì được xuất trước. Hàng tồn kho còn lại cuối kỳ là hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất gần thời điểm cuối kỳ. Giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập kho ở thời điểm đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ. Giá trị của hàng tồn kho được tính theo giá của hàng nhập kho ở thời điểm cuối kỳ hoặc gần cuối kỳ còn tồn kho.

❖ **Phương pháp thực tế đích danh:** Sản phẩm, vật tư, hàng hóa xuất kho thuộc lô hàng nhập kho nào thì lấy đơn giá nhập kho của lô hàng đó để tính. Phương pháp này được áp dụng đối với doanh nghiệp có ít loại mặt hàng hoặc mặt hàng ổn định và nhận diện được.

❖ **Phương pháp giá bán lẻ:** phương pháp này thường được dùng trong ngành bán lẻ để tính giá trị của hàng tồn kho với số lượng lớn các mặt hàng thay đổi nhanh chóng và có lợi nhuận biên tương tự mà không thể sử dụng các phương pháp tính giá gốc khác. Giá gốc hàng tồn kho được xác định bằng cách lấy giá bán của hàng tồn kho trừ đi lợi nhuận biên theo tỷ lệ phần trăm hợp lý. Tỷ lệ được sử dụng có tính đến các mặt hàng đó bị hạ giá xuống thấp hơn giá bán ban đầu của nó. Thông thường mỗi bộ phận bán lẻ sẽ sử dụng một tỷ lệ phần trăm bình quân riêng.

b. Chứng từ và tài khoản sử dụng**➤ Chứng từ sử dụng**

- Phiếu xuất kho, Hóa đơn mua hàng
- Các chứng từ khác có liên quan.

➤ Tài khoản sử dụng**Tài khoản 632 – Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán là toàn bộ chi phí để tạo ra một sản phẩm, hàng hóa hay dịch vụ. Đối với doanh nghiệp thương mại thì giá vốn hàng bán là tổng chi phí xuất kho của số hàng hóa (giá mua từ nhà cung cấp, chi phí vận chuyển, chi phí bảo hiểm,...). Đối với doanh nghiệp sản xuất, dịch vụ thì giá vốn hàng bán là giá thành thực tế sản phẩm, dịch vụ hoàn thành.

❖ Trường hợp 1: Doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên

- Bên Nợ:
 - Đối với doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh phản ánh:
 - + Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa hay dịch vụ đã bán và cung cấp trong kỳ.
 - + Chi phí nguyên liệu, vật liệu, chi phí nhân công vượt trên mức bình thường và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ được tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ
 - + Các khoản hao hụt, mất mát của hàng tồn kho sau khi trừ phần bồi thường do trách nhiệm cá nhân gây ra.
 - + Chi phí xây dựng, tự chế TSCĐ vượt trên mức bình thường không được tính vào nguyên giá TSCĐ hữu hình tự xây dựng, tự chế tạo hoàn thành.
 - + Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (chênh lệch giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập năm nay lớn hơn số dự phòng đã lập năm trước chưa sử dụng hết).
 - Đối với doanh nghiệp hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư phản ánh:
 - + Số khấu hao bất động sản đầu tư dùng để cho thuê hoạt động trích trong kỳ.
 - + chi phí sửa chữa, nâng cấp, cải tạo bất động sản đầu tư không đủ điều kiện tính vào nguyên giá bất động sản đầu tư.
 - + Chi phí phát sinh từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động bất động sản đầu tư trong kỳ.
 - + Giá trị còn lại của bất động sản đầu tư bán, thanh lý trong kỳ.
 - + Chi phí của nghiệp vụ bán, thanh lý bất động sản đầu tư phát sinh trong kỳ.
 - + Chi phí trích trước đối với hàng hóa bất động sản được xác định là đã bán.
- Bên Có:

- Kết chuyển giá vốn của sản phẩm, hàng hóa hay dịch vụ đã bán trong kỳ sang tài khoản 911 – “Xác định kết quả kinh doanh”.
- Kết chuyển toàn bộ chi phí kinh doanh bất động sản đầu tư phát sinh trong kỳ để xác định kết quả hoạt động kinh doanh.
- Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính cuối năm tài chính (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay nhỏ hơn số đã lập năm trước).
- Trị giá hàng bán bị trả lại nhập kho.
- Khoản hoàn nhập chi phí trích trước đối với hàng hóa bất động sản được xác định là đã bán (chênh lệch giữ số chi phí trích trước còn lại cao hơn chi phí thực tế phát sinh).
- Khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán nhận được sau khi hàng mua đã tiêu thụ.
- Các khoản thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường đã tính vào giá trị hàng mua, nếu khi xuất bán hàng hóa mà các khoản thuế đó được hoàn lại.

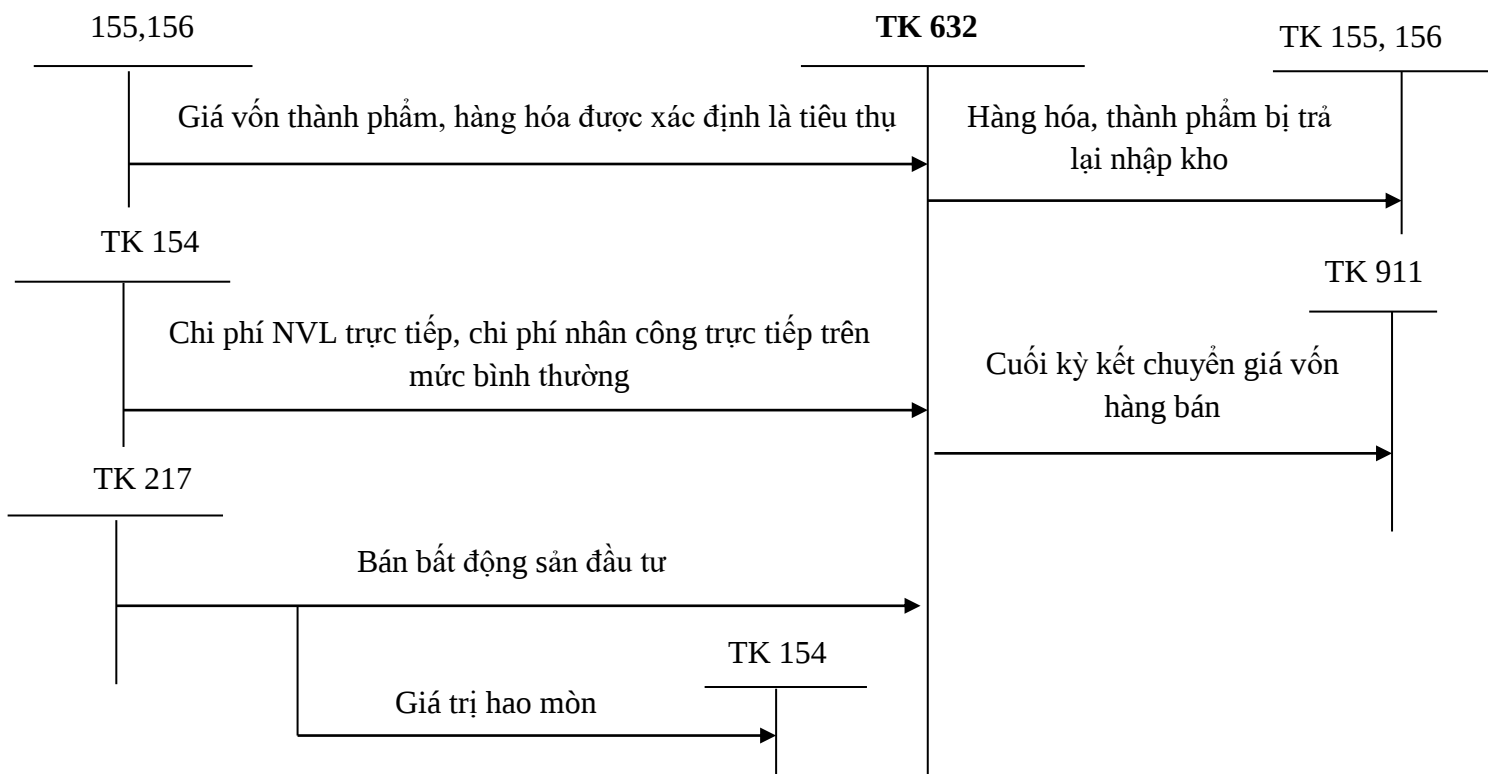
❖ Trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ

- Bên Nợ:
 - Đối với doanh nghiệp kinh doanh thương mại
 - + Trị giá vốn của hàng hóa đã xuất bán trong kỳ.
 - + Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay lớn hơn số đã lập năm trước chưa sử dụng hết).
 - Đối với doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh dịch vụ
 - + Trị giá vốn của thành phẩm tồn kho đầu kỳ.
 - + Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay lớn hơn số đã lập năm trước chưa sử dụng hết).
 - + Trị giá vốn của thành phẩm sản xuất xong nhập kho và dịch vụ đã hoàn thành.
- Bên Có:
 - Đối với doanh nghiệp kinh doanh thương mại:
 - + Kết chuyển giá vốn của hàng hóa đã gửi bán nhưng chưa được xác định là tiêu thụ.
 - + Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay nhỏ hơn số đã lập năm trước).
 - + Kết chuyển giá vốn của hàng hóa đã xuất bán vào bên Nợ tài khoản 911 – “Xác định kết quả kinh doanh”.
 - Đối với doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh dịch vụ:

- + Kết chuyển giá vốn của thành phẩm tồn kho cuối kỳ.
 - + Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay nhỏ hơn số đã lập năm trước chưa sử dụng hết).
 - + Kết chuyển giá vốn của thành phẩm đã xuất bán, dịch vụ hoàn thành được xác định là đã bán trong kỳ vào bên Nợ tài khoản 911 – “Xác định kết quả kinh doanh”.
- Tài khoản 632 không có số dư cuối kỳ.

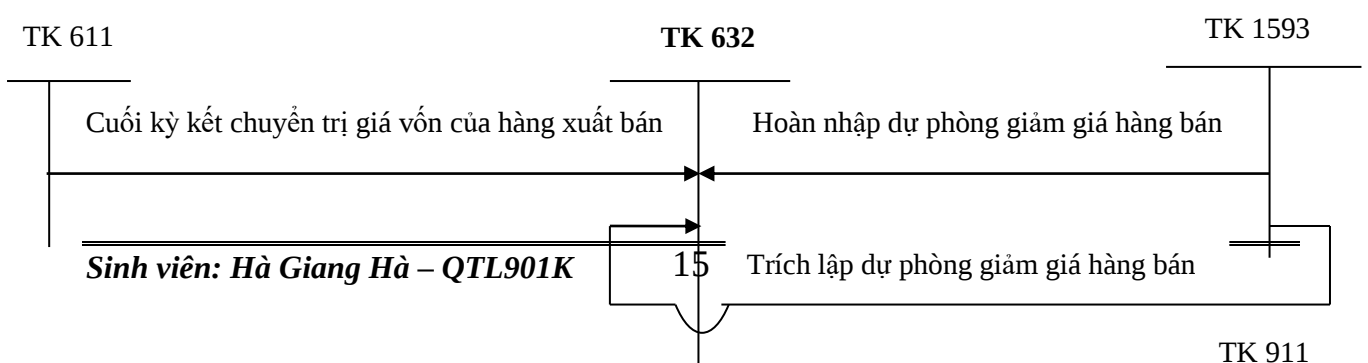
c. Phương pháp hạch toán

- Đối với doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên

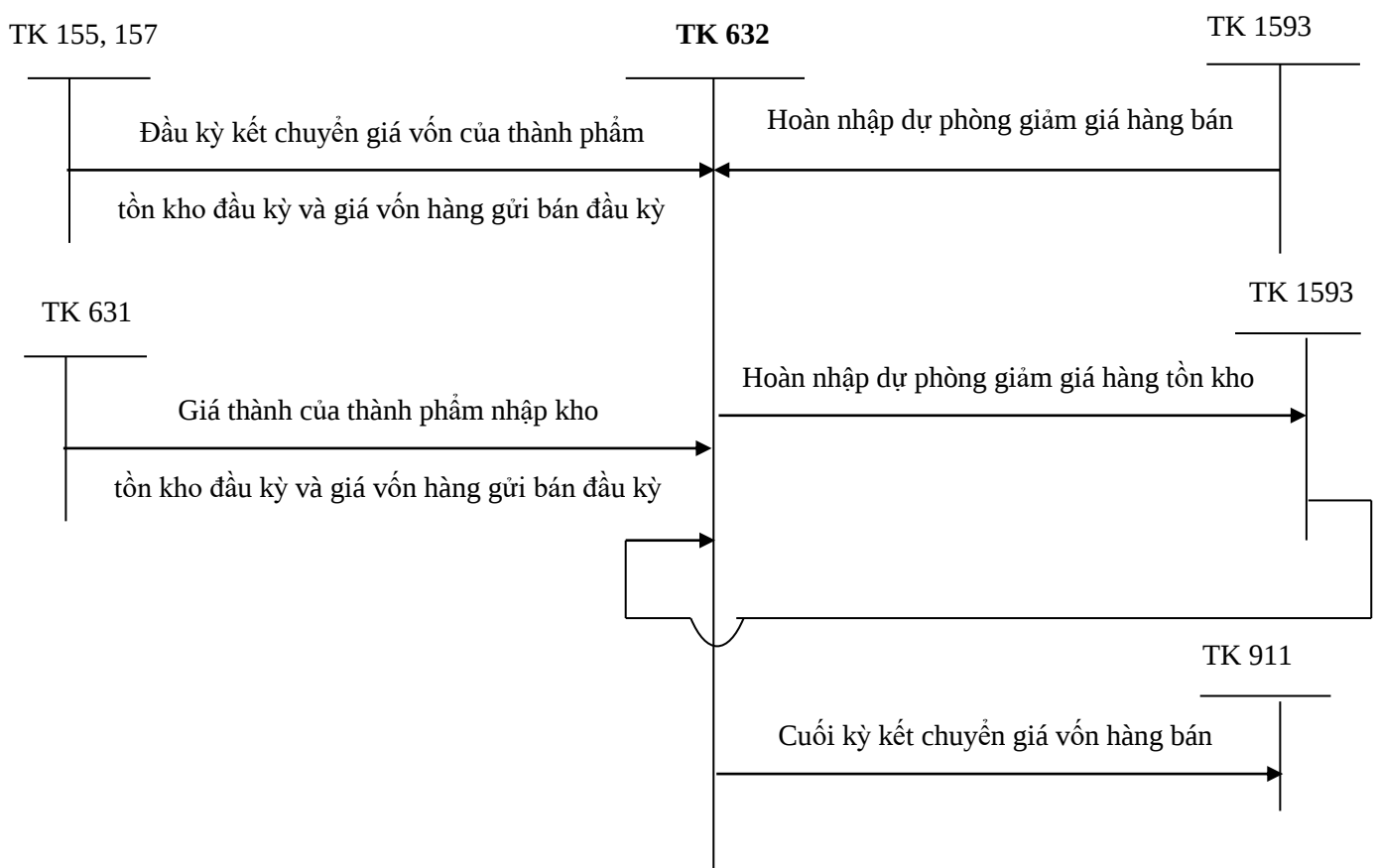


Sơ đồ 1.5 Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kê khai thường xuyên

- Đối với doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ



Sơ đồ 1.6 Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kiểm kê định kỳ đối với doanh nghiệp thương mại



Sơ đồ 1.7 Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kiểm kê định kỳ đối với doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh dịch vụ

1.5.4. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh**a. Chứng từ sử dụng**

- Hóa đơn giá trị gia tăng, Các hóa đơn dịch vụ
- Bảng phân bổ tiền lương, Bảng tính và trích khấu hao TSCĐ
- Phiếu chi, giấy báo nợ,...

b. Tài khoản sử dụng**Tài khoản 642 – Chi phí quản lý kinh doanh**

Chi phí quản lý kinh doanh là tập hợp tất cả các khoản chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp, bao gồm: các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp;...

▪ Bên Nợ:

- Các chi phí quản lý kinh doanh thực tế phát sinh trong kỳ

▪ Bên Có:

- Các khoản được ghi giảm chi phí quản lý kinh doanh.
- Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết).

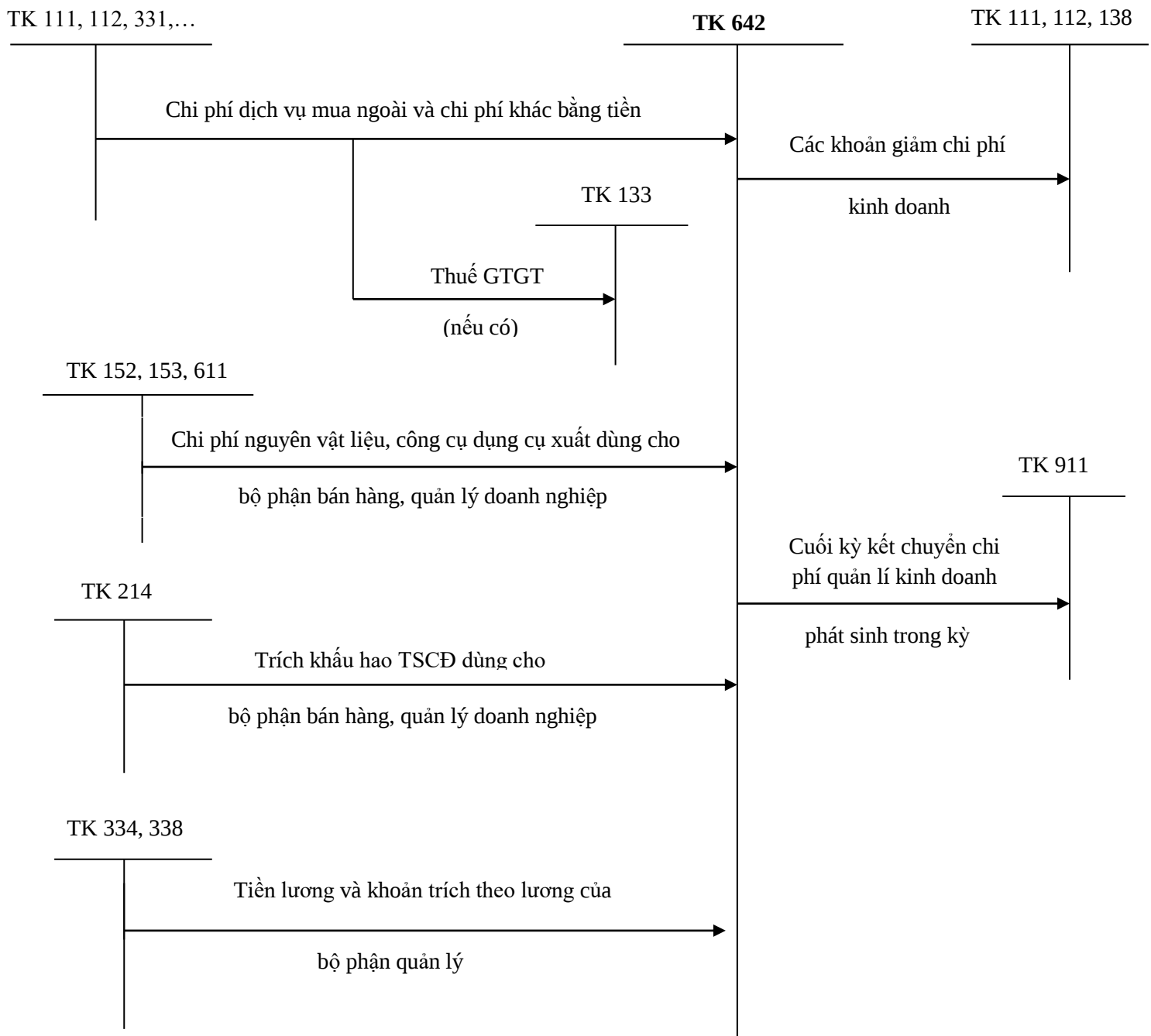
- Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh vào Tài khoản 911 – “Xác định kết quả kinh doanh”.

Tài khoản 642 không có số dư cuối kỳ.

Tài khoản 642 – Chi phí quản lý kinh doanh có 2 tài khoản cấp 2

- Tài khoản 6421 – Chi phí bán hàng: phản ánh các chi phí bán hàng thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa và cung cấp dịch vụ trong kỳ của doanh nghiệp và tình hình kết chuyển chi phí bán hàng sang Tài khoản 911 – “Xác định kết quả kinh doanh”.

- Tài khoản 6422 – Chi phí quản lý doanh nghiệp: phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp phát sinh trong kỳ và tình hình kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp sang Tài khoản 911 – “Xác định kết quả kinh doanh”.

c. Phương pháp hạch toán**Sơ đồ 1.8 Sơ đồ hạch toán chi phí quản lý kinh doanh**

1.6. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính**a. Chứng từ sử dụng**

- Phiếu thu, Giấy báo có,...
- Các chứng từ liên quan khác

b. Tài khoản sử dụng**Tài khoản 515 – Doanh thu hoạt động tài chính**

Doanh thu hoạt động tài chính là toàn bộ các khoản thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp bao gồm

- Tiền lãi: lãi cho vay, lãi tiền gửi ngân hàng; lãi bán hàng trả chậm, trả góp; lãi đầu tư trái phiếu, tín phiếu; chiết khấu thanh toán được hưởng do mua hàng hóa, dịch vụ;...
 - Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư.
 - Thu nhập về hoạt động đầu tư mua – bán chứng khoán ngắn hạn, dài hạn; lãi chuyển nhượng vốn khi thanh lý các khoản vốn góp liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư vào công ty con, đầu tư vốn khác;
 - Thu nhập về các hoạt động đầu tư khác.
 - Lãi tỷ giá hối đoái bao gồm cả lãi do bán ngoại tệ.
 - Các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác.
 - Bên Nợ:
 - Số thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp (nếu có).
 - Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang Tài khoản 911 – “Xác định kết quả kinh doanh”.
 - Bên Có:
 - Các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác phát sinh trong kỳ.
 - Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia.
 - Lãi do nhượng bán các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, công ty liên kết.
 - Chiết khấu thanh toán được hưởng.
 - Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh từ các giao dịch của hoạt động kinh doanh trong kỳ. Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh khi bán ngoại tệ. Lãi tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động kinh doanh.
 - Kết chuyển hoặc phân bổ lãi tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư XDCHB (giai đoạn trước hoạt động) đã hoàn thành đầu tư vào doanh thu hoạt động tài chính.
- Tài khoản 515 không có số dư cuối kỳ.

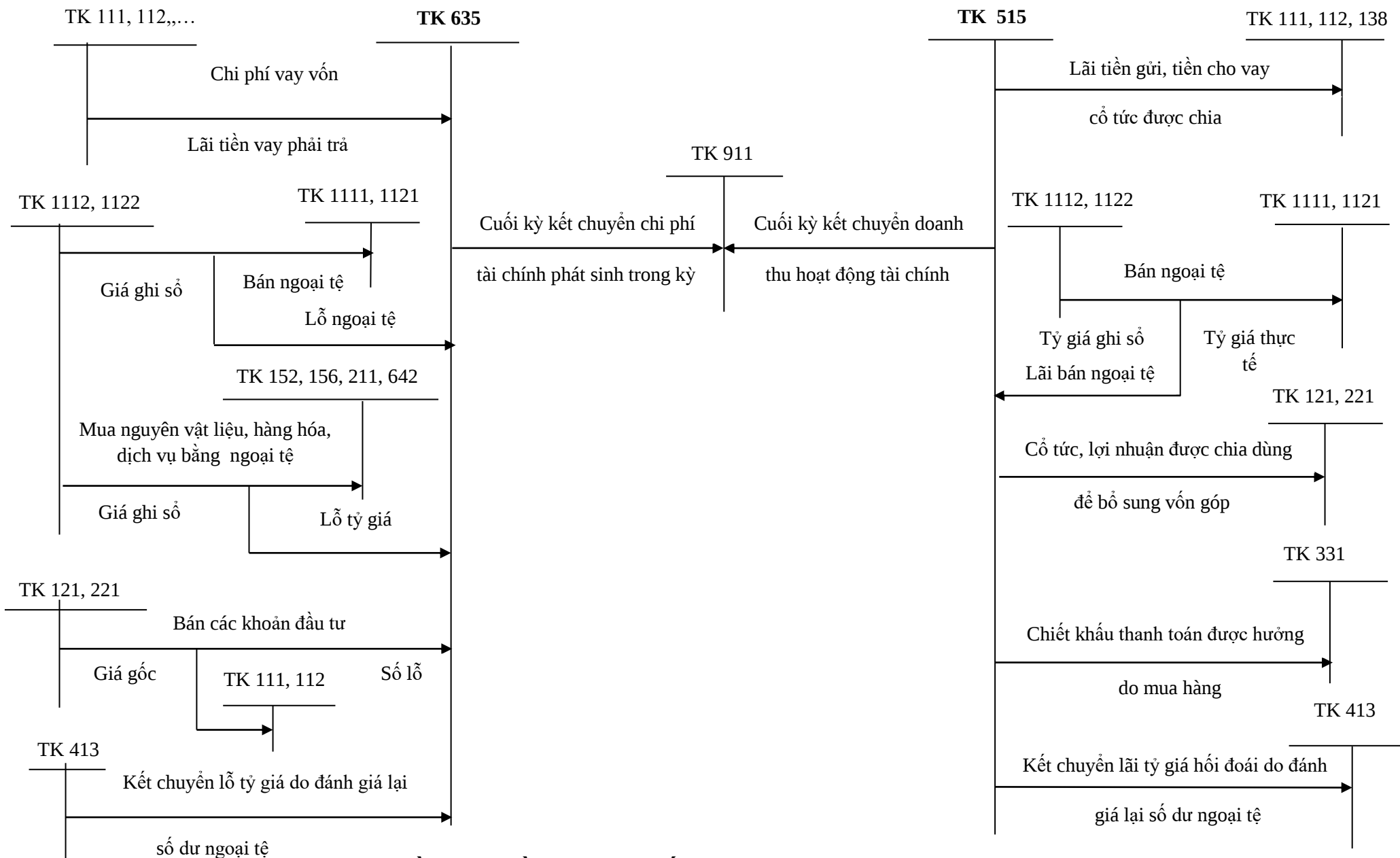
❖ Tài khoản 635 – Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch chứng khoán, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái,...

- Bên Nợ
 - Chi phí tiền lãi vay, lãi mua hàng trả chậm, lãi thuê tài sản thuê tài chính.
 - Lỗ bán ngoại tệ.
 - Chiết khấu thanh toán cho người mua.
 - Các khoản lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư.
 - Lỗ tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ, lỗ tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ.
 - Số trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác.
 - Các khoản chi phí của hoạt động đầu tư tài chính khác.
- Bên Có:
 - Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập năm trước chưa sử dụng hết).
 - Các khoản được ghi giảm chi phí tài chính.
 - Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính phát sinh trong kỳ để xác định kết quả kinh doanh.

Tài khoản 635 – Chi phí tài chính không có số dư cuối kỳ.

c. Phương pháp hạch toán



Sơ đồ 1.9 Sơ đồ hạch toán kế toán doanh thu và chi phí hoạt động tài chính

1.7. Nội dung kế toán thu nhập, chi phí hoạt động khác**a. Chứng từ sử dụng**

- Hóa đơn GTGT, Hóa đơn bán hàng
- Biên bản thanh lý, nhượng bán TSCĐ; Biên bản đánh giá TSCĐ đi đầu tư
- Các chứng từ có liên quan khác.

b. Tài khoản sử dụng**❖ Tài khoản 711 – Thu nhập khác**

Thu nhập khác là các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm:

- Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ. Thu nhập từ nghiệp vụ bán và thuê lại tài sản.
- Chênh lệch giữa giá trị hợp lý tài sản được chia từ BCC cao hơn chi phí đầu tư xây dựng tài sản đồng kiểm soát.
- Chênh lệch lãi do đánh giá lại vật tư, hàng hóa, TSCĐ đưa đi góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư dài hạn khác.
- Các khoản thuế phải nộp khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ nhưng sau đó được giảm, được hoàn (thuế xuất khẩu được hoàn; thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường phải nộp nhưng sau đó được giảm).
- Thu tiền được phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng. Thu tiền bồi thường của bên thứ ba để bù đắp cho tài sản bị tổn thất (thu tiền bảo hiểm được bồi thường, tiền đền bù di dời cơ sở kinh doanh và các khoản có tính chất tương tự).
- Thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ. Thu các khoản nợ phải trả không xác định được chủ.
- Các khoản tiền thưởng của khách hàng liên quan đến tiêu thụ hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ không tính trong doanh thu (nếu có).
- Thu nhập quà biếu tặng bằng tiền, hiện vật của các tổ chức, cá nhân tặng cho doanh nghiệp.
- Giá trị số hàng khuyến mãi không phải trả lại.
- Các khoản thu nhập khác ngoài các khoản nêu trên.
- Bên Nợ
- Số thuế GTGT phải nộp (nếu có) tính theo phương pháp trực tiếp đối với các khoản thu nhập khác ở doanh nghiệp nếu nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp.
- Cuối kỳ kế toán, kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang tài khoản 911 – “Xác định kết quả kinh doanh”.

- Bên Có

- Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ.

Tài khoản 711 – Thu nhập khác không có số dư cuối kỳ.

- ❖ **Tài khoản 811 – Chi phí khác**

Chi phí khác là các khoản chi phí phát sinh riêng biệt với hoạt động thông thường của doanh nghiệp. Bao gồm

- Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ (gồm cả chi phí đấu thầu hoạt động thanh lý). Số tiền thu từ bán hồ sơ thầu hoạt động thanh lý, nhượng bán TSCĐ được ghi giảm chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ.

- Chênh lệch giữa giá trị hợp lý tài sản được chia từ BCC nhỏ hơn chi phí đầu tư xây dựng tài sản đồng kiểm soát.

- Giá trị còn lại của TSCĐ bị phá dỡ. Giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, nhượng bán (nếu có).

- Chênh lệch lỗ do đánh giá lại vật tư, hàng hóa, TSCĐ đưa đi góp vốn vào công ty con, công ty liên doanh; đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư dài hạn khác.

- Tiền phạt phải trả do vi phạm hợp đồng kinh tế, phạt hành chính.

- Các khoản chi phí khác.

- Bên Nợ

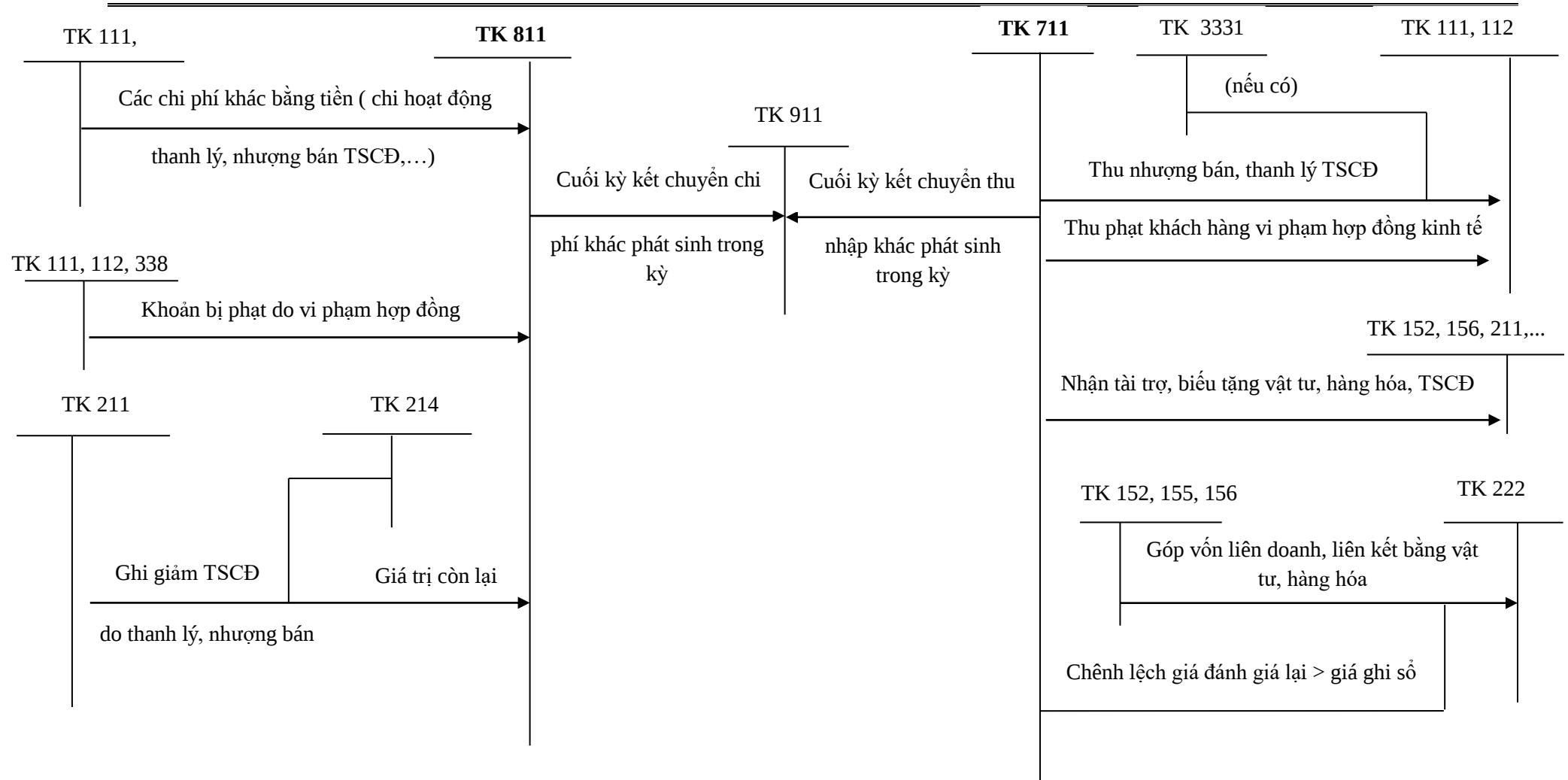
- Các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ.

- Bên Có

- Cuối kỳ kết chuyển toàn bộ các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ vào Tài khoản 911 – “Xác định kết quả kinh doanh”.

Tài khoản 811 không có số dư cuối kỳ.

c. Phương pháp hạch toán



Sơ đồ 1.10 Sơ đồ hạch toán thu nhập và chi phí hoạt động khác

1.8. Tổng hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh toàn doanh nghiệp**a. Chứng từ sử dụng**

- Phiếu kế toán
- Các chứng từ có liên quan khác

b. Tài khoản sử dụng**❖ Tài khoản 911 – Xác định kết quả kinh doanh**

Xác định kết quả kinh doanh dùng để xác định và phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán năm.

Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm:

- Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh là số chênh lệch giữa doanh thu thuần và trị giá vốn hàng bán (gồm cả sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ; giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp; chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư như chi phí khấu hao, chi phí sửa chữa và nâng cấp, chi phí thuê hoạt động, chi phí thanh lý và nhượng bán bất động sản đầu tư) và chi phí quản lý doanh nghiệp.

- Kết quả hoạt động tài chính là số chênh lệch giữa thu nhập của hoạt động tài chính và chi phí hoạt động tài chính.

- Kết quả hoạt động khác là số chênh lệch giữa các khoản thu nhập khác và các khoản chi phí khác và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Bên Nợ

- Giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, dịch vụ đã bán và dịch vụ đã cung cấp.

- Chi phí hoạt động tài chính và chi phí khác. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp. Chi phí quản lý doanh nghiệp.

- Kết chuyển lãi.

- Bên Có

- Doanh thu thuần về số sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán trong kỳ.

- Doanh thu hoạt động tài chính, các khoản thu nhập khác .

- Kết chuyển lỗ.

Tài khoản 911 không có số dư cuối kỳ.

❖ Tài khoản 821 – Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

- Bên Nợ

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp phát sinh trong năm.

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước phải bổ sung do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước được ghi trong chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của năm hiện tại.

▪ Bên Có

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp được điều chỉnh giảm do số đã ghi nhận trong năm nay lớn hơn số phải nộp theo số quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm.

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi giảm do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước.

- Kết chuyển chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp vào Tài khoản 911 – “Xác định kết quả kinh doanh”.

Tài khoản 821 không có số dư cuối kỳ.

❖ **Tài khoản 421 – Lợi nhuận chưa phân phối**

Lợi nhuận chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lợi nhuận, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

▪ Bên Nợ:

- Số lỗ về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Trích lập các quỹ của doanh nghiệp.

- Chia cổ tức, lợi nhuận cho các chủ sở hữu. Bổ sung vốn đầu tư của chủ sở hữu.

▪ Bên Có:

- Số lợi nhuận thực tế của hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong kỳ.

- Số lỗ của cấp dưới được cấp trên cấp bù. Xử lý các khoản lỗ về hoạt động kinh doanh.

Tài khoản 421 có thể có số dư bên nợ hoặc số dư bên có.

Số dư bên Nợ: Số lỗ hoạt động kinh doanh chưa xử lý.

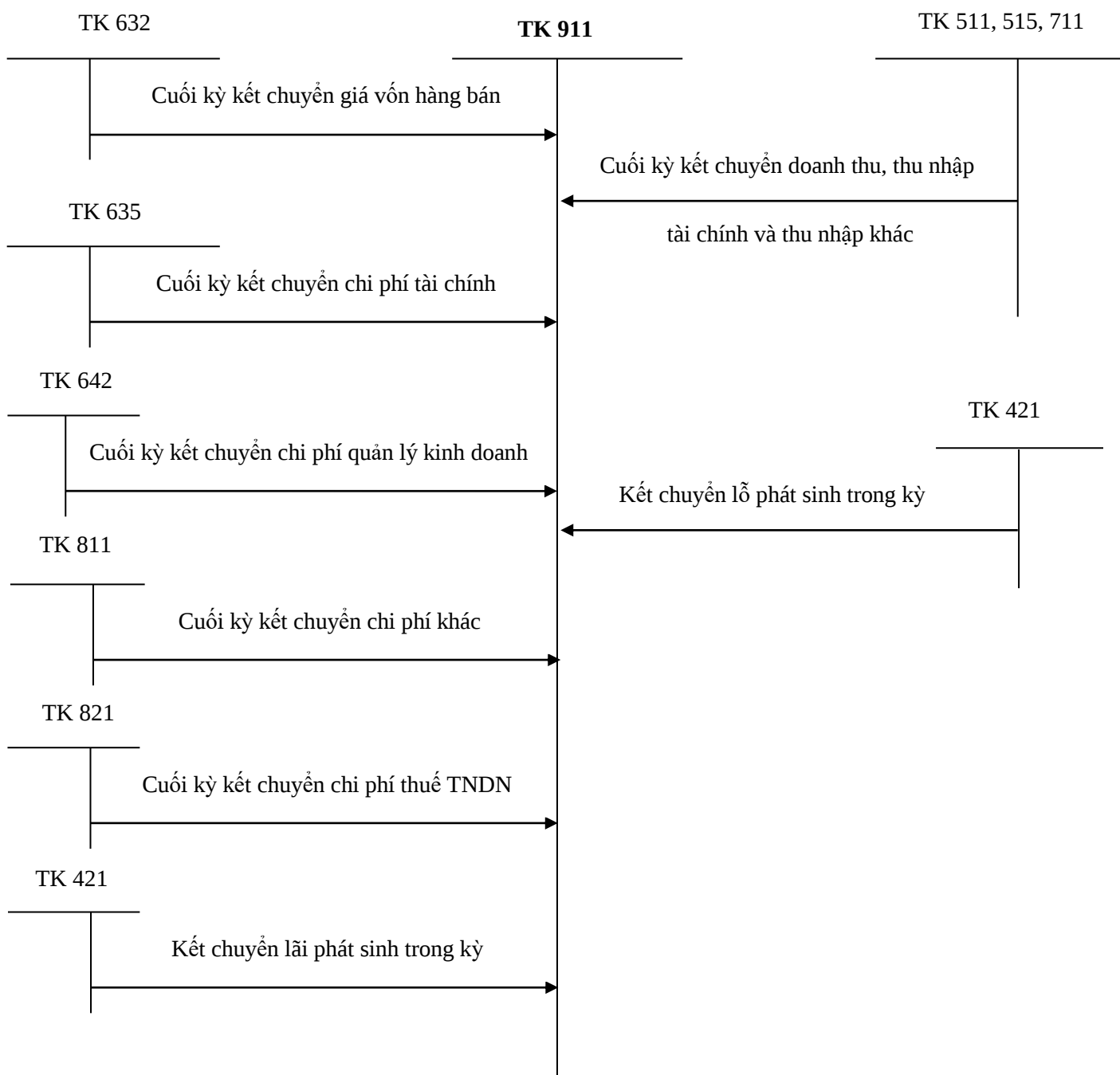
Số dư bên Có: Số lợi nhuận chưa phân phối hoặc chưa sử dụng.

Tài khoản 421 - Lợi nhuận chưa phân phối, có 2 tài khoản cấp 2:

- Tài khoản 4211 - Lợi nhuận chưa phân phối năm trước: Phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ thuộc các năm trước. Phản ánh số điều chỉnh tăng hoặc giảm số dư đầu năm của tài khoản 4211 khi áp dụng hồi tố do thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố các sai sót trọng yếu của năm trước, năm nay mới phát hiện. Đầu năm sau, kế toán kết chuyển số dư đầu năm từ TK 4212 “Lợi nhuận chưa phân phối năm nay” sang TK 4211 “Lợi nhuận chưa phân phối năm trước”.

- Tài khoản 4212 - Lợi nhuận chưa phân phối năm nay: Phản ánh kết quả kinh doanh, tình hình phân chia lợi nhuận và xử lý lỗ của năm nay

c. Phương pháp hạch toán



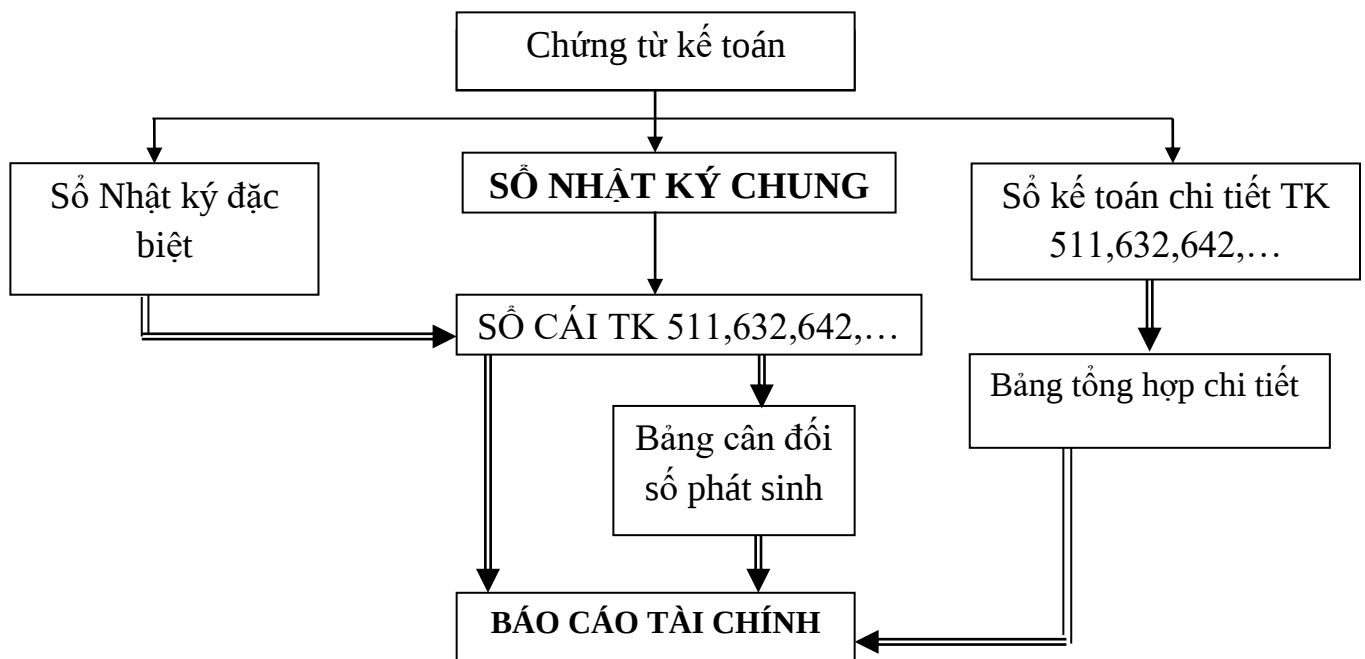
Sơ đồ 1.11 Sơ đồ hạch toán tổng hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

1.9. Đặc điểm kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo các hình thức kế toán

Theo chế độ kế toán ban hành theo Quyết định 48/2006, Doanh nghiệp có thể áp dụng 1 trong 4 hình thức kế toán sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung.
- Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái.
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.
- Hình thức kế toán trên máy vi tính.

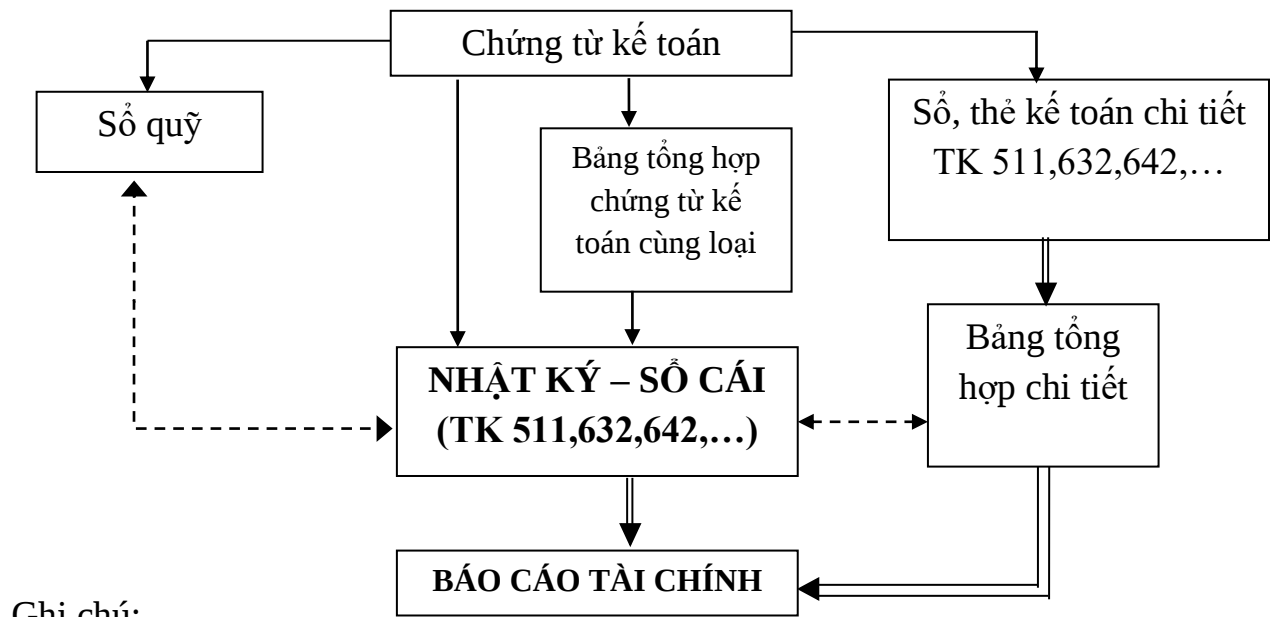
1.9.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung



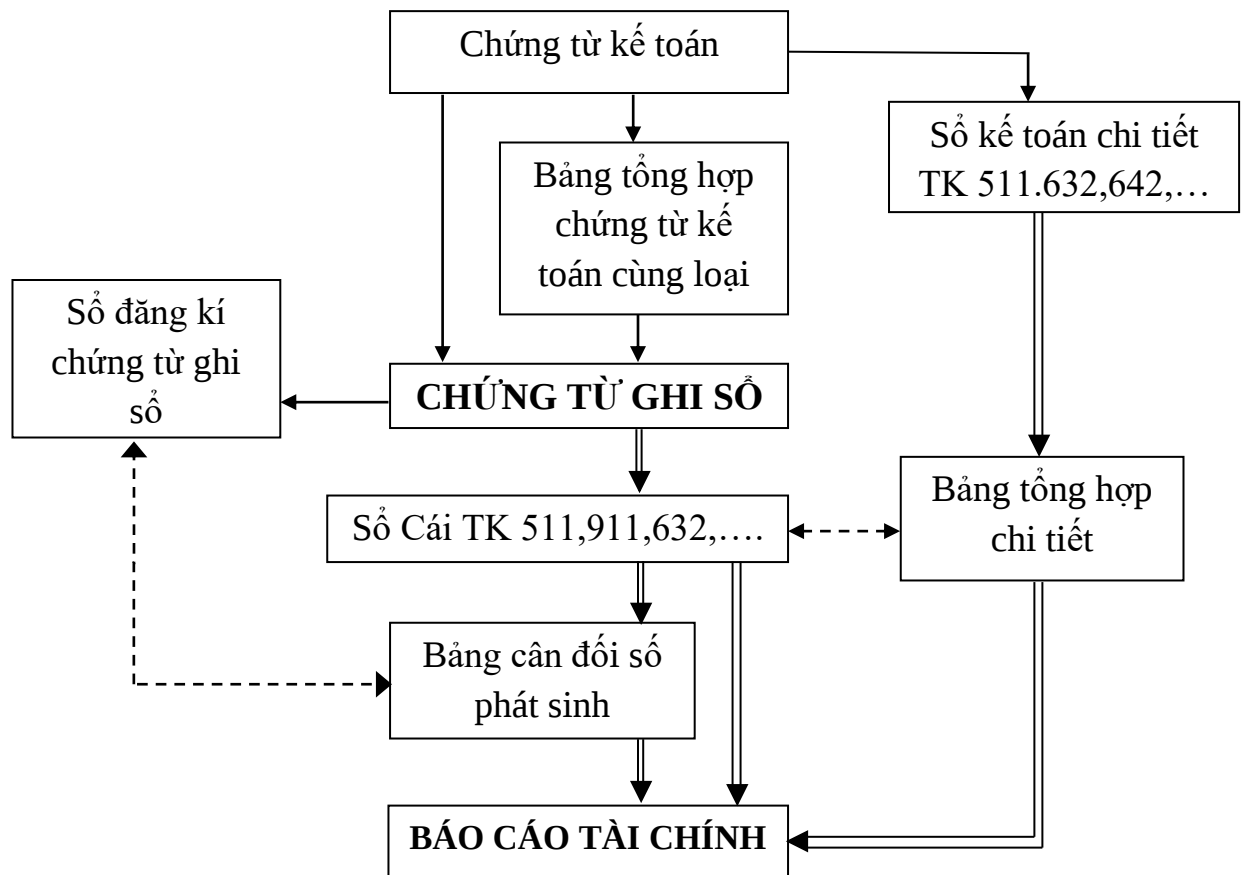
Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ==> Ghi định kỳ cuối tháng
- ←---> Đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.12 Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Nhật ký chung

1.9.2. Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái

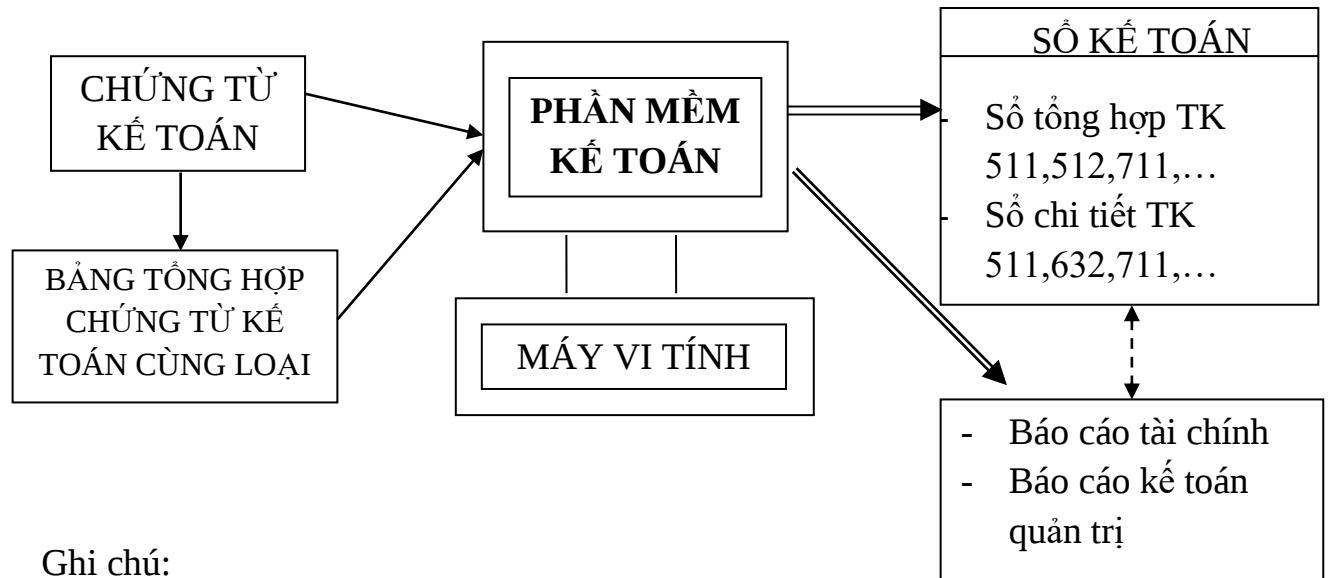
Sơ đồ 1.13 Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái

1.9.3. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

Ghi chú:

- > Ghi hàng ngày
 =====> Ghi định kỳ cuối tháng
 <-----> Đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.14 Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

1.9.4. Hình thức kế toán trên máy vi tính

Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ====> Ghi định kỳ cuối tháng
- ←----→ Đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.15 Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán trên máy vi tính

CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊNH GIÁ VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ

2.1. Đặc điểm chung ảnh hưởng đến công tác hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế

2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế

Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc tế là doanh nghiệp tư nhân được thành lập ngày 08/03/2007 theo quyết định của UBND thành phố Hà Nội.

- Giấy phép kinh doanh: 0102181563
- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc tế
- Tên Tiếng Anh: **International Valuation and Investment Consultancy**

Joint Stock Company

- **Tên viết tắt: VALUINCO.,JSC**
- Trụ sở chính: 37B Linh Lang, Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại: 043.7624764
- Fax: 043.7622147
- Email: valuinco@dinggiaquocte.vn
- Website: <http://www.dinhgiaquocte.vn>
- Tài khoản Ngân hàng: **0611001443619** mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại

Thương Việt Nam – Chi nhánh Ba Đình

- Mã số thuế: [0102181563](#)
- ❖ Ngành nghề kinh doanh
- Thẩm định giá tài sản và bất động sản
- Giám định hàng hoá
- Đào tạo, tư vấn và Hỗ trợ Doanh nghiệp

Biểu 2.1: Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty trong 2 năm gần đây

Danh mục	Năm 2014	Năm 2015
Tổng doanh thu	3.239.509.717	5.237.278.762
Tổng doanh thu thuần	3.239.509.717	5.237.278.762
Tổng giá vốn hàng bán	2.267.656.802	3.666.095.133
Tổng lợi nhuận gộp	971.852.915	1.571.183.629
Tổng lợi nhuận trước thuế	108.145.944	384.513.059
Thu nhập bình quân 1 lao động/tháng	5.000.000	5.700.000

(Nguồn: Phòng Kế toán – Tài chính Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế)

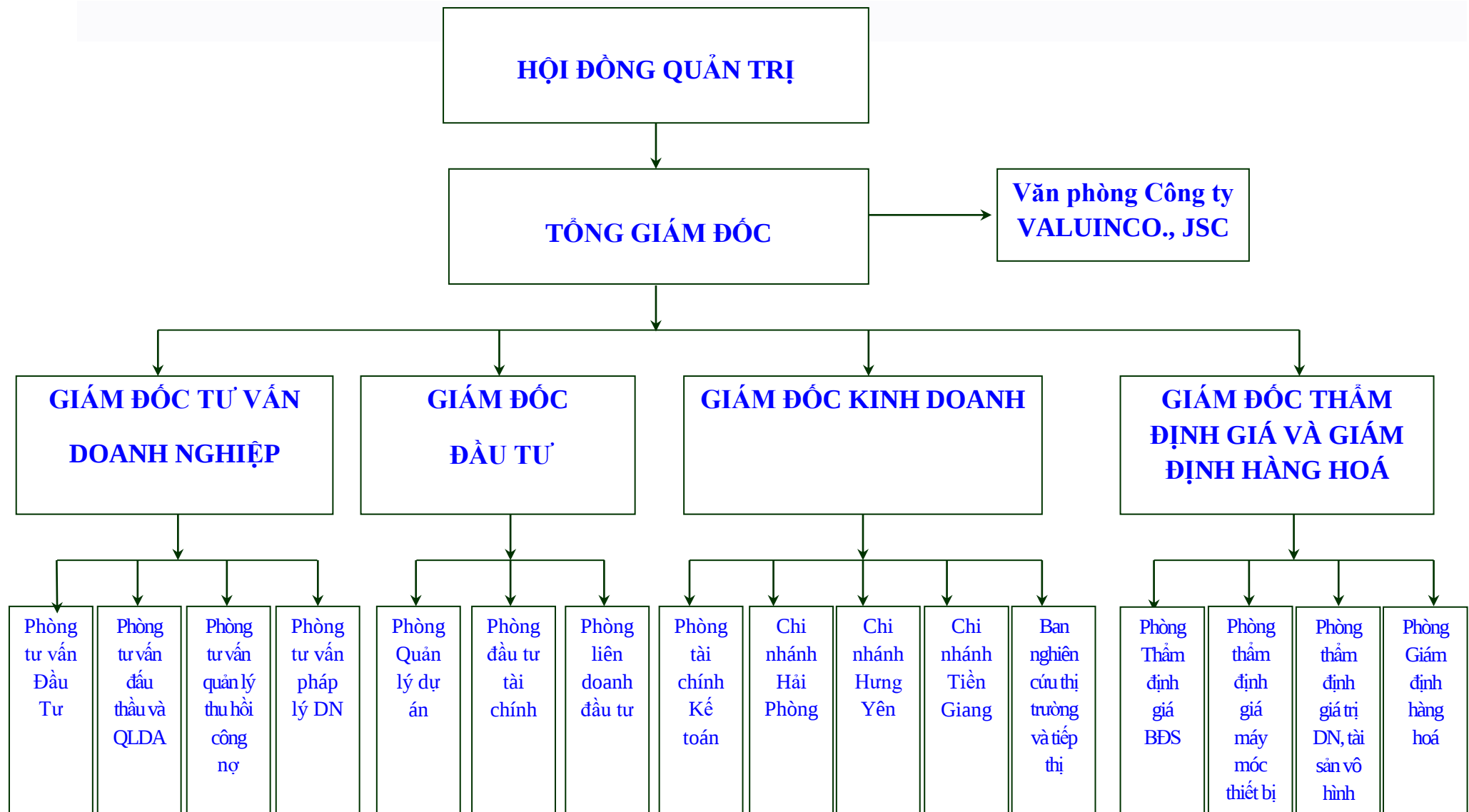
2.1.2. Đối tượng và kỳ hạch toán doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế

- Đối tượng hạch toán doanh thu, chi phí tại Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế theo lĩnh vực hoạt động
- Đối tượng hạch toán kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế được hạch toán chung cho mọi hoạt động kinh doanh của đơn vị
- Kỳ hạch toán doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế theo năm

2.1.3. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế

- **Hội đồng quản trị** : Là cơ quan có quyết định cao nhất của công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề. Hội đồng quản lý thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc bằng hình thức khác.
- **Tổng Giám Đốc Công ty**: Do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người đại diện theo pháp luật của công ty có quyền quyết định phát hành chứng thư cho khách hàng và mọi hoạt động khác như tổ chức thực hiện các kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty... Là người chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và mọi hoạt động chung của Công ty.

- ***Giám đốc Tư vấn doanh nghiệp:*** Chịu trách nhiệm quản lý Phòng tư vấn Đầu Tư; Phòng tư vấn đấu thầu và QLDA; Phòng tư vấn quản lý thu hồi công nợ và Phòng tư vấn pháp lý DN và Báo cáo mọi hoạt động tư vấn lên Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị.
- ***Giám đốc đầu tư:*** Chịu trách nhiệm quản lý Phòng Quản lý dự án; Phòng đầu tư tài chính; Phòng liên doanh đầu tư và Báo cáo mọi hoạt động đầu tư lên Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị.
- ***Giám đốc Kinh doanh:*** Chịu trách nhiệm quản lý Phòng tài chính Kế toán; Chi nhánh Hải Phòng, Chi nhánh Hưng Yên, Chi nhánh Tiền Giang; Ban nghiên cứu thị trường và tiếp thị; Báo cáo mọi hoạt động kinh doanh lên Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị.
- ***Giám đốc Định giá và Giám định hàng hóa:*** Chịu trách nhiệm quản lý Phòng Thẩm định giá BĐS; Phòng Thẩm định giá máy móc thiết bị; Phòng Thẩm định giá trị Doanh nghiệp và Tài sản vô hình; Phòng Giám định hàng hoá và Báo cáo mọi hoạt động Thẩm định tài sản và Giám định hàng hóa lên Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị.



Sơ đồ 2.1 Mô hình tổ chức bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế

(Nguồn: Phòng Tổ chức Hành chính Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế)

2.1.4. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán và chính sách kế toán áp dụng tại Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế

a. Chính sách kế toán áp dụng:

- Chế độ và chuẩn mực kế toán áp dụng: Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc tế đang áp dụng chế độ kế toán ban hành theo QĐ 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính.

- Kỳ kế toán: Bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng là Đồng Việt Nam.
- Phương pháp tính thuế GTGT: theo phương pháp khấu trừ.
- Phương pháp tính khấu hao TSCĐ: theo phương pháp đường thẳng.
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: theo phương pháp kê khai thường xuyên.
- Phương pháp tính giá vốn hàng xuất kho: theo phương pháp thực tế đích danh.
- Hình thức kế toán áp dụng: Nhật ký chung

b. Tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế

- **Kế toán trưởng:** xây dựng, tổ chức, quản lý hệ thống bộ máy kế toán. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các công việc liên quan đến kế toán trong công ty.

- **Kế toán tổng hợp:** hướng dẫn và giám sát việc thực hiện của các kế toán viên. Tổng hợp số liệu báo cáo của kế toán các phân hành để ghi sổ sách, làm các báo cáo tổng hợp cuối kỳ.

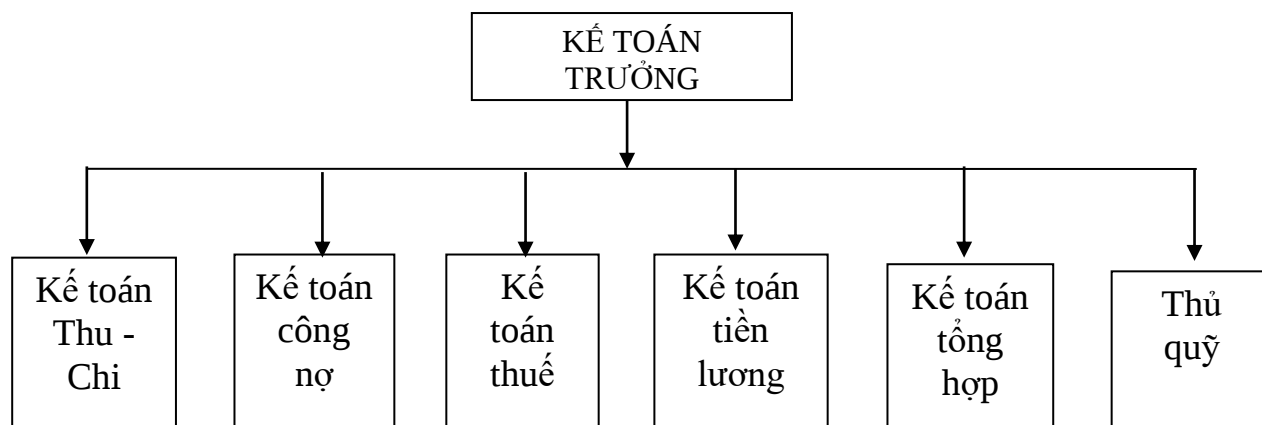
- **Kế toán thu – chi:** theo dõi, kiểm soát các hoạt động tăng – giảm tiền. Kiểm soát lượng tiền tồn tại quỹ tiền mặt và tiền gửi ngân hàng. Lập báo cáo thu – chi.

- **Kế toán công nợ:** theo dõi các khoản công nợ phải thu của khách hàng – phải trả nhà cung cấp. Đưa ra những kế hoạch thanh toán cho nhà cung cấp và thu hồi công nợ

- **Kế toán tiền lương:** tính lương và các khoản trích theo lương theo quy định của công ty và Nhà nước dựa trên Bảng chấm công và Hợp đồng lao động.

- **Kế toán thuế:** thu thập các hóa đơn chứng từ đầu ra – đầu vào làm căn cứ kê khai thuế hàng tháng/quí, quyết toán thuế cuối năm. Báo cáo về thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN. Lập báo cáo tài chính cuối năm.

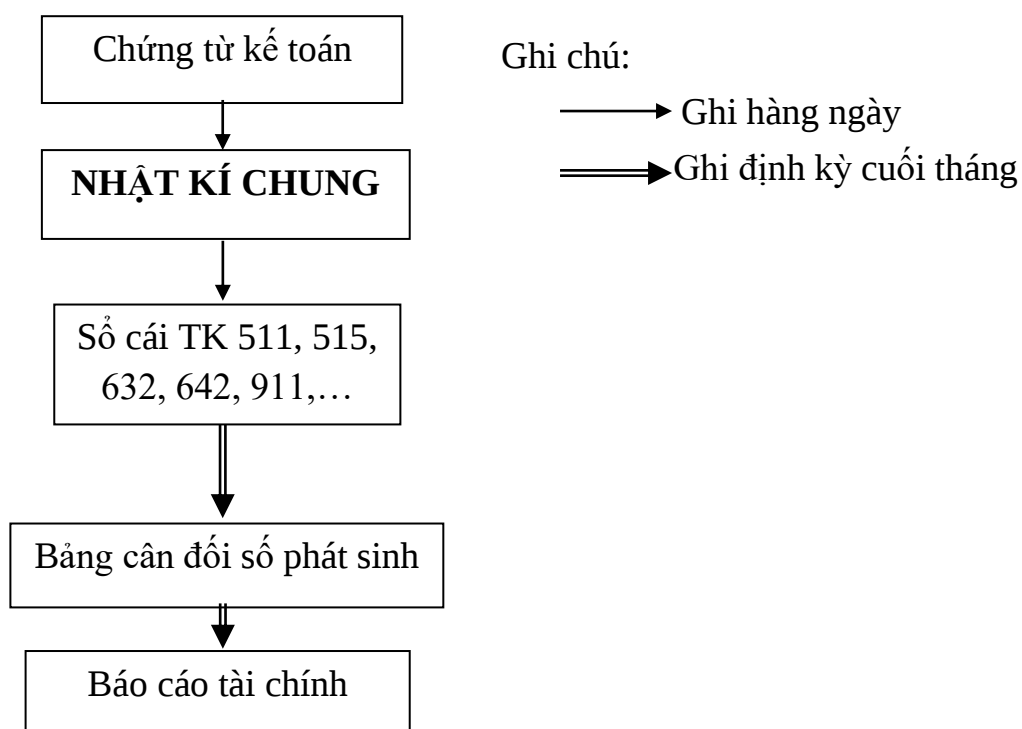
- **Thủ quỹ:** chịu trách nhiệm quản lý quỹ, thu chi tiền mặt. Kiểm kê, kiểm tra sổ tồn quỹ, quỹ tiền và phản ánh chính xác kịp thời đầy đủ số liệu hiện có, tình hình biến động vốn bằng tiền trong công ty.



Sơ đồ 2.2 Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán của Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế

(Nguồn: Phòng Tổ chức Hành chính Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế)

c. Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí tại Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế



Sơ đồ 2.3 Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu , chi phí tại Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế

2.2. Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí tại Công ty Cổ phần**Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế****2.2.1. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế****2.2.1.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****a. Chứng từ sử dụng**

- Hóa đơn GTGT,...
- Phiếu xuất kho
- Phiếu thu, Giấy báo có,...

a. Tài khoản sử dụng**Tài khoản 511 – Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****b. Sổ sách sử dụng**

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái TK 511

c. Nội dung hạch toán

Ví dụ 1: Ngày 05/12/2015 thẩm định giá tài sản cho Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc, HĐ số 1859/2015/VALUINCO – SCIC, số tiền thanh toán 9.350.000đ theo hóa đơn GTGT số 0007120 (Biểu 2.2), thanh toán bằng tiền mặt theo phiếu thu số 208 (Biểu 2.3).

Biểu 2.2: Hóa đơn Giá Trị Gia Tăng

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG				Mẫu số: 01GTKT3/001	
Liên 3: Lưu nội bộ				Kí hiệu: AA/14P	
Ngày 05 tháng 12 năm 2015				Số: 0007120	
Đơn vị bán hàng: Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế					
Mã số thuế: <u>0102181563</u>					
Địa chỉ: 37B Linh Lang, Ba Đình, Hà Nội					
Điện thoại: 043.7624764			Fax: 043.7622147		
Số tài khoản: 0611001443619 Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Ba Đình – Hà Nội					
Họ tên người mua hàng : Nguyễn Thế Anh					
Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc					
Mã số thuế: 2500225196					
Địa chỉ: Khu Đồng Khóm – Đồng Tâm – Vĩnh Yên – Vĩnh Phúc					
Hình thức thanh toán: TM			Số tài khoản: 311010300023		
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Thẩm định giá theo HĐ số 1859/2015/VALUINCO – SCIC				8.500.000
Cộng tiền hàng					8.500.000
Thuế suất GTGT: 10% Tiền thuế GTGT					850.000
Tổng cộng tiền thanh toán					9.350.000
Số tiền viết bằng chữ: <i>Chín triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng chẵn.</i>					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
(kí, ghi rõ họ tên)		(kí, ghi rõ họ tên)		(kí, ghi rõ họ tên)	
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi nhận hóa đơn)					

(Nguồn: Phòng Kế toán – Tài chính Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế)

Biểu 2.3: Phiếu thu**Đơn vị:** Công ty Cổ Phần Định giá và

Tư vấn Đầu tư Quốc Tế

Địa chỉ: 37B Linh Lang – Ba Đình – Hà Nội**Mã đơn vị SDNS:**.....**Mẫu số 01-TT***(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC**ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)***PHIẾU THU**

Ngày 05 tháng 12 năm 2015

Số : 208

Nợ : 111

Có : 511, 333

Họ, tên người nộp tiền: Nguyễn Thế Anh

Địa chỉ: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc

Lý do thu: Thanh toán tiền thẩm định theo HĐ GTGT số 0007120

Số tiền: 9.350.000

Bằng chữ: *Chín triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng chẵn.*

Kèm theo 01 chứng từ gốc

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập phiếu	Người nộp tiền	Thủ quỹ
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): *Chín triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng chẵn.*

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý):.....

+ Số tiền quy đổi:.....VNĐ.....

(Nguồn: Phòng Kế toán – Tài chính Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế)

Căn cứ vào Hóa đơn GTGT số 0007120 (Biểu 2.2) và Phiếu Thu số 208 (Biểu 2.3)

kế toán định khoản:

Nợ TK 111 : 9.350.000

Có TK 511 : 8.500.000

Có TK 3331 : 850.000

Ví dụ 2: Ngày 08/12/2015 thẩm định giá cho Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước theo HĐ số 1867/2015/VALUINCO – SCIC, tổng giá thanh toán 66.000.000đ (VAT 10%), thanh toán bằng chuyển khoản theo HĐ GTGT 0007130 (Biểu 2.4) Công ty đã nhận được Giấy báo có của ngân hàng (Biểu 2.5).

Biểu 2.4: Hóa đơn Giá trị Gia tăng

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG				Mẫu số: 01GTKT3/001	
Liên 3: Lưu nội bộ				Kí hiệu: AA/14P	
Ngày 08 tháng 12 năm 2015				Số: 0007130	
Đơn vị bán hàng: Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế					
Mã số thuế: <u>0102181563</u>					
Địa chỉ: 37B Linh Lang, Ba Đình, Hà Nội					
Điện thoại: 043.7624764			Fax: 043.7622147		
Số tài khoản: 0611001443619 Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Ba Đình – Hà Nội					
Họ tên người mua hàng : Lê Huyền Thanh					
Tên đơn vị: Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước					
Mã số thuế: 0101992921					
Địa chỉ: Tầng 23 tòa nhà Charm Vit Tower, số 117 Trần Duy Hưng, Trung Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội					
Hình thức thanh toán: CK			Số tài khoản: 6721489897632		
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Thẩm định giá theo HD số 1867/2015/VALUINCO – SCIC				60.000.000
Cộng tiền hàng					60.000.000
Thuế suất GTGT: 10% Tiền thuế GTGT					6.000.000
Tổng cộng tiền thanh toán					66.000.000
Số tiền viết bằng chữ: <i>Sáu mươi sáu triệu đồng chẵn.</i>					
Người mua hàng (kí, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (kí, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (kí, ghi rõ họ tên)	
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi nhận hóa đơn)					

(Nguồn: Phòng Kế toán – Tài chính Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn
Đầu tư Quốc Tế)

Biểu 2.5: Giấy báo có

Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam

Chi nhánh: VCB – Hà Nội

GIẤY BÁO CÓ

Ngày: 08 - 12 - 2015 Mã GDV:

Mã KH: 71448

Số GD: 1463

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊNH GIÁ VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ

Mã số thuế : 0102181563

Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi Có tài khoản của quý khách với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi Có: **0611001443619**

Số tiền bằng số: 66.000.000

Số tiền bằng chữ: Sáu mươi sáu triệu đồng chẵn.

Nội dung: Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước thanh toán tiền thẩm định

GIAO DỊCH VIÊN**KIỂM SOÁT**

(Nguồn: Phòng Kế toán – Tài chính Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế)

Căn cứ vào Hóa đơn GTGT số 0007130 (Biểu 2.4) và Giấy báo có số 1463 (Biểu 2.5) kế toán định khoản:

Nợ TK 112 : 66.000.000

Có TK 511 : 60.000.000

Có TK 3331 : 6.000.000

Ví dụ 3: Ngày 15/12/2015 thẩm định tài sản cho Công ty TNHH Vận tải Hoàng Long theo HĐ số 1880/2015/VALUINCO – SCIC, tổng giá thanh toán theo HĐ GTGT 007146 là 225.000.000đ (chưa VAT 10%) (Biểu 2.6). Công ty TNHH Vận tải Hoàng Long chưa thanh toán.

Biểu 2.6: Hóa đơn Giá Trị Gia Tăng

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG				Mẫu số: 01GTKT3/001	
Liên 3: Lưu nội bộ				Kí hiệu: AA/14P	
Ngày 15 tháng 12 năm 2015				Số: 0007146	
Đơn vị bán hàng: Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế					
Mã số thuế: <u>0102181563</u>					
Địa chỉ: 37B Linh Lang, Ba Đình, Hà Nội					
Điện thoại: 043.7624764			Fax: 043.7622147		
Số tài khoản: 0611001443619 Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Ba Đình – Hà Nội					
Họ tên người mua hàng : Nguyễn Thu Hằng					
Tên đơn vị: Công ty TNHH Vận tải Hoàng Long					
Mã số thuế: <u>0200383487</u>					
Địa chỉ: Số 5 Phạm Ngũ Lão – Ngô Quyền – Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: TM/CK			Số tài khoản: 0031000507910		
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Thẩm định tài sản theo HĐ số 1880/2015/VALUINCO – SCIC				225.000.000
Cộng tiền hàng					225.000.000
Thuế suất GTGT: 10% Tiền thuế GTGT					22.500.000
Tổng cộng tiền thanh toán					247.500.000
Số tiền viết bằng chữ: <i>Hai trăm bốn mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng chẵn.</i>					
Người mua hàng <i>(kí, ghi rõ họ tên)</i>		Người bán hàng <i>(kí, ghi rõ họ tên)</i>		Thủ trưởng đơn vị <i>(kí, ghi rõ họ tên)</i>	
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi nhận hóa đơn)</i>					

(Nguồn: Phòng Kế toán – Tài chính Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế)

Căn cứ vào Hóa đơn GTGT số 0007146 (Biểu 2.6) kế toán định khoản:

Nợ TK 131 : 247.500.000

Có TK 511 : 225.000.000

Có TK 3331 : 22.500.000

Căn cứ vào Hóa đơn GTGT số 0007120 (Biểu 2.2), Hóa đơn GTGT số 0007130 (Biểu 2.4), Hóa đơn GTGT số 0007146 (Biểu 2.6), Giấy báo có số 1463 (Biểu 2.5), Phiếu Thu số 208 (Biểu 2.3), kế toán ghi nhận bút toán vào sổ Nhật ký chung (Biểu 2.7).

Biểu 2.7: Nhật ký chung

Đơn vị: Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế

Địa chỉ: 37B Linh Lang - Ba Đình – Hà Nội

Mẫu số S03a – DNN

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC

ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2015

Đơn vị tính : đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi sổ cái	Số hiệu TKĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT				Nợ	Có
...	...	...	...	...	...	...	...
05/12	PT208 HD0007120	05/12	Doanh thu thăm định của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc bằng tiền mặt		111 511 3331	9.350.000	8.500.000 850.000
...	...	...	...	...	...	...	...
08/12	GBC1463 HD0007130	08/12	Doanh thu thăm định giá bằng chuyển khoản		112 511 3331	66.000.000	60.000.000 6.000.000
...	...	...	...	...	...	...	...
15/12	HD0007146	15/12	Doanh thu thăm định tài sản cho Công ty Hoàng Long, chưa thu tiền		131 511 3331	247.500.000	225.000.000 22.500.000
...	...	...	...	...	...	...	...
			Cộng phát sinh năm 2015			24.148.605.817	24.148.605.817

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

Giám đốc

(ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng Kế toán – Tài chính Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế)

Căn cứ vào Nhật ký chung (Biểu 2.7), kế toán ghi vào Sổ Cái TK 511 như biểu 2.8

Biểu 2.8: Sổ cái TK 511

Đơn vị: Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc tế

Địa chỉ: 37B Linh Lang – Ba Đình – Hà Nội

Mẫu số S03b-DNN

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tên tài khoản: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Số hiệu tài khoản: 511

Năm 2015

Đơn vị tính : đồng

NTGS	Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	Số hiệu TKĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<u>Số dư đầu năm</u>		-	-
...	...	...	...	...	...	...
05/12	PT208 HĐ0007120	05/12	Doanh thu thăm định của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc	111		8.500.000
...	...	...	...	...	...	...
08/12	GBC1463 HĐ0007130	08/12	Doanh thu thăm định giá bằng chuyển khoản	112		60.000.000
...	...	...	...	...	...	...
15/12	HĐ0007146	15/12	Doanh thu thăm định cho Công ty Hoàng Long, chưa thu tiền	131		225.000.000
...	...	...	...	...	...	...
			Cộng phát sinh năm 2015		5.237.278.762	5.237.278.762
			<u>Số dư cuối năm</u>		-	-

Ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

Giám đốc

(ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng Kế toán – Tài chính Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế)

2.2.1.2. Kế toán giá vốn hàng bán**a. Chứng từ sử dụng**

- Phiếu kế toán

b. Tài khoản sử dụng**Tài khoản 632 – Giá vốn hàng bán****c. Sổ sách sử dụng**

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái TK 632

d. Nội dung hạch toán

Ví dụ 1: Ngày 31/12/2015 kế toán lập phiếu kế toán số 09 (Biểu 2.9) kết chuyển giá vốn hàng bán cho hợp đồng thẩm định giá cho Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc số 1859/2015/VALUINCO – SCIC.

Biểu 2.9: Phiếu kế toán**PHIẾU KẾ TOÁN****Số:09**

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

NỘI DUNG	TÀI KHOẢN		SỐ TIỀN
	NỢ	CÓ	
Ghi nhận giá vốn của hợp đồng số 1859/2015/VALUINCO – SCIC	632	154	5.950.000
Cộng			5.950.000

(Nguồn: Phòng Kế toán – Tài chính Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế)

Căn cứ vào PKT số 09 (Biểu 2.9) kế toán định khoản:

Nợ TK 632 : 5.950.000

Có TK 154 : 5.950.000

Ví dụ 2: Ngày 31/12/2015 kế toán lập phiếu kế toán số 15 (Biểu 2.10) kết chuyển giá vốn hàng bán cho hợp đồng thẩm định giá cho Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước theo HĐ số 1867/2015/VALUINCO – SCIC.

Biểu 2.10: Phiếu kế toán**PHIẾU KẾ TOÁN****Số: 15**

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

NỘI DUNG	TÀI KHOẢN		SỐ TIỀN
	NỢ	CÓ	
Ghi nhận giá vốn của hợp đồng số 1867/2015/VALUINCO – SCIC	632	154	42.000.000
Cộng			42.000.000

(Nguồn: Phòng Kế toán – Tài chính Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế)

Căn cứ vào PKT số 15 (Biểu 2.10) kế toán định khoản:

Nợ TK 632 : 42.000.000

Có TK 154 : 42.000.000

Ví dụ 3: Ngày 31/12/2015 kế toán lập phiếu kế toán số 20 (Biểu 2.11) kết chuyển giá vốn hàng bán cho hợp đồng thẩm định tài sản cho Công ty TNHH Vận tải Hoàng Long số 1880/2015/VALUINCO – SCIC.

Biểu 2.11: Phiếu kế toán**PHIẾU KẾ TOÁN****Số:20**

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

NỘI DUNG	TÀI KHOẢN		SỐ TIỀN
	NỢ	CÓ	
Ghi nhận giá vốn của hợp đồng số 1880/2015/VALUINCO – SCIC	632	154	157.500.000
Cộng			157.500.000

(Nguồn: Phòng Kế toán – Tài chính Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế)

Căn cứ vào PKT số 20 (Biểu 2.11) kế toán định khoản:

Nợ TK 632 : 157.500.000

Có TK 154 : 157.500.000

Căn cứ vào phiếu kế toán số 09 (Biểu 2.9), phiếu kế toán số 15 (Biểu 2.10), phiếu kế toán số 20 (Biểu 2.11), kế toán ghi nhận bút toán giá vốn vào sổ Nhật ký chung (Biểu 2.12).

Biểu 2.12: Nhật ký chung

Đơn vị: Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế

Địa chỉ: 37B Linh Lang - Ba Đình – Hà Nội

Mẫu số S03a – DNN

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2015

Đơn vị tính : đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi sổ cái	Số hiệu TKĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT				Nợ	Có
...	...	...	...	...	...	...	...
31/12	PKT 09	31/12	Ghi nhận giá vốn của hợp đồng số 1859/2015/VALUINCO – SCIC		632 154	5.950.000	5.950.000
...	...	...	...	...	...	...	...
31/12	PKT 15	31/12	Ghi nhận giá vốn của hợp đồng số 1867/2015/VALUINCO – SCIC		632 154	42.000.000	42.000.000
...	...	...	...	...	...	...	...
31/12	PKT 20	31/12	Ghi nhận giá vốn của hợp đồng số 1880/2015/VALUINCO – SCIC		632 154	157.500.000	157.500.000
...	...	...	...	...	...	...	...
			Cộng phát sinh năm 2015			24.148.605.817	24.148.605.817

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

Giám đốc

(ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng Kế toán – Tài chính Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế)

Căn cứ vào Nhật ký chung (Biểu 2.12), kế toán ghi vào Sổ Cái TK 632 như biểu 2.13

Biểu 2.13: Sổ cái TK 632

Đơn vị: Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc tế

Địa chỉ: 37B Linh Lang – Ba Đình – Hà Nội

Mẫu số S03b-DNN

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC

ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tên tài khoản: Giá vốn hàng bán

Số hiệu tài khoản: 632

Năm 2015

Đơn vị tính : đồng

NTGS	Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	Số hiệu TKĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<u>Số dư đầu năm</u>		-	-
31/12	PKT 09	31/12	Ghi nhận giá vốn của hợp đồng số 1859/2015/VALUINCO – SCIC	154	5.950.00	
...	...	...	...	...	...	...
31/12	PKT 15	31/12	Ghi nhận giá vốn của hợp đồng số 1867/2015/VALUINCO – SCIC	154	42.000.000	
...	...	...	...	...	...	...
31/12	PKT 20	31/12	Ghi nhận giá vốn của hợp đồng số 1880/2015/VALUINCO – SCIC	154	157.500.000	
...	...	...	...	...	...	...
			Cộng phát sinh năm 2015		3.666.095.133	3.666.095.133
			<u>Số dư cuối năm</u>		-	-

Ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

Giám đốc

(ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng Kế toán – Tài chính Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế)

2.2.1.3. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh**a. Chứng từ sử dụng**

- Hóa đơn mua hàng
- Phiếu chi, Giấy báo Nợ,...
- Bảng tính và phân bổ lương
- Bảng tính và phân bổ khấu hao
- Các chứng từ khác có liên quan.

b. Tài khoản sử dụng

Tài khoản 642 – Chi phí quản lý kinh doanh

c. Sổ sách sử dụng

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái TK 642

d. Nội dung hạch toán

Ví dụ 1: Ngày 31/12/2015 Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế tính lương phải trả cho người lao động, từ đó lập bảng phân bổ lương như biểu 2.14

Biểu 2.14: Bảng phân bổ tiền lương**Đơn vị:** Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc tế**Địa chỉ:** 37B Linh Lang – Ba Đình – Hà Nội**Mẫu số 11 - LĐTL***(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC**ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)***BẢNG PHÂN BỐ TIỀN LƯƠNG VÀ BẢO HIỂM XÃ HỘI**

Năm 2015

Đơn vị tính : đồng

STT	Ghi có TK Ghi nợ các TK	Lương phải trả người lao động Cộng có TK 334	Lương trích bảo hiểm Cộng có TK 334	TK 338								
				Các khoản trích tính vào chi phí				Các khoản trích tính trừ vào lương				Cộng có TK 338
				BHXX (18%)	BHYT (3%)	BHTN (1%)	Cộng (22%)	BHXX (8%)	BHYT (1.5%)	BHTN (1%)	Cộng (10.5%)	
1	TK 642	98.450.000	98.450.000	17.721.000	2.953.500	984.500	21.659.000					21.659.000
2	TK 154	140.500.000	140.500.000	25.290.000	4.215.000	1.405.000	30.910.000					30.910.000
3	TK 334							19.116.000	3.584.250	2.389.500	25.089.750	25.089.750
	Cộng	238.950.000	238.950.000	43.011.000	7.168.500	2.389.500	52.569.000	19.116.000	3.584.250	2.389.500	25.089.750	77.658.750
		Người ghi sổ (Ký, họ tên)	Kế toán trưởng (ký, họ tên)				Giám đốc (ký, họ tên, đóng dấu)					

(Nguồn: Phòng Kế toán – Tài chính Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế)

Căn cứ vào Bảng phân bổ tiền lương và bảo hiểm xã hội (Biểu 2.14) kế toán định khoản:

Nợ TK 642	: 98.450.000	Nợ TK 642	: 21.659.000
Nợ TK 154	: 140.500.000	Nợ TK 154	: 30.910.000
Có TK 334	: 238.950.000	Nợ TK 334	: 25.089.750
		Có TK 338	: 77.658.750

Ví dụ 2: Ngày 31/12/2015 Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế trích khấu hao TSCĐ tháng 12, kế toán lập bảng phân bổ khấu hao tài sản cố định như biểu 2.15

Biểu 2.15: Bảng phân bổ khấu hao tài sản cố định

Đơn vị: Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế

Địa chỉ: : 37B Linh Lang – Ba Đình – Hà Nội

Mẫu số 06 - TSCĐ

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC

ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG PHÂN BỐ KHẤU HAO TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Tháng 12 năm 2015

STT	Chi tiêu	Tỷ lệ khấu hao hoặc thời gian sử dụng	Nơi sử dụng		642
			Toàn DN		
			Nguyên giá TSCĐ	Số khấu hao	
1	I.Số khấu hao trích tháng trước	10 năm	1.134.375.000	9.453.125	9.453.125
2	II. Số khấu hao tăng tháng này			-	-
3	III. Số khấu hao giảm tháng này			-	-
4	IV. Số khấu hao tháng này	10 năm	1.134.375.000	9.453.125	9.453.125

Ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

Giám đốc

(ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng Kế toán – Tài chính Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế)

Căn cứ vào Bảng phân bổ khấu hao tài sản cố định (Biểu 2.15) kế toán định khoản:

Nợ TK 642 : 9.453.125

Có TK 214 : 9.453.125

Ví dụ 3: Ngày 25/12/2015 kế toán thanh toán tiền sửa máy tính cho bộ phận quản lý theo hóa đơn GTGT số 0005923 (Biểu 2.16), thanh toán bằng tiền mặt theo phiếu chi số 245 (Biểu 2.17).

Biểu 2.16: Hóa Đơn Giá Trị Gia Tăng

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG				Mẫu số: 01GTKT3/001	
Liên 2: Giao khách hàng				Kí hiệu: AA/14P	
Ngày 25 tháng 12 năm 2015				Số: 0005923	
Đơn vị bán hàng: Công Ty Cổ Phần Thế Giới Số Trần Anh					
Mã số thuế: 0101217009					
Địa chỉ: 1174 Đường Láng – Láng Thượng – Đống Đa – Hà Nội					
Điện thoại: 043.7666666			Fax: 043.7667708		
Số tài khoản: 0521100040007 Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Điện Biên Phủ – Hà Nội					
Họ tên người mua hàng : Trần Mạnh Hùng					
Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế					
Mã số thuế: <u>0102181563</u>					
Địa chỉ: 37B Linh Lang, Ba Đình, Hà Nội					
Hình thức thanh toán: TM			Số tài khoản: 0611001443619		
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Sửa máy tính				150.000
Cộng tiền hàng					150.000
Thuế suất GTGT: 10% Tiền thuế GTGT					15.000
Tổng cộng tiền thanh toán					165.000
Số tiền viết bằng chữ: <i>Một trăm sáu mươi lăm ngàn đồng chẵn.</i>					
Người mua hàng (kí, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (kí, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (kí, ghi rõ họ tên)	
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi nhận hóa đơn)					

(Nguồn: Phòng Kế toán – Tài chính Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế)

Biểu 2.17: Phiếu chi**Đơn vị:** Công ty Cổ Phần Định giá và Tư vấn

Đầu tư Quốc Tế

Địa chỉ: 37B Linh Lang – Ba Đình – Hà Nội**Mã đơn vị SDNS:**.....**Mẫu số 02-TT***(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC**ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)***PHIẾU CHI**

Ngày 25 tháng 12 năm 2015

Số : 245

Nợ : 642,133

Có : 111

Họ, tên người nhận tiền: Nguyễn Thanh Thảo

Lý do thu: Thanh toán tiền sửa máy tính

Số tiền: 165.000đ

Bằng chữ: *Một trăm sáu mươi lăm ngàn đồng chẵn.*

Kèm theo 01 chứng từ gốc

Giám đốc Kế toán trưởng Người lập phiếu Người nộp tiền Thủ quỹ*(Ký, họ tên, đóng dấu) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên)*Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): *Một trăm sáu mươi lăm ngàn đồng chẵn.*

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý):.....

+ Số tiền quy đổi:.....VNĐ.....

(Nguồn: Phòng Kế toán – Tài chính Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế)

Căn cứ vào Hóa đơn GTGT số 0005923 (Biểu 2.16) Phiếu chi số 245

(Biểu 2.17) kế toán định khoản:

Nợ TK 642 : 150.000

Nợ TK 133 : 15.000

Có TK 111 : 165.000

Căn cứ vào Bảng phân bổ lương (Biểu 2.14), Bảng phân bổ khấu hao tài sản cố định (Biểu 2.15), Hóa đơn GTGT số 0005923 (Biểu 2.16), Phiếu chi số 245 (Biểu 2.17), kế toán ghi nhận bút toán vào sổ Nhật ký chung (Biểu 2.18).

Biểu 2.18: Nhật ký chung**Đơn vị:** Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế**Địa chỉ:** 37B Linh Lang - Ba Đình – Hà Nội**Mẫu số S03a – DNN***(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC**ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)***SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2015

Đơn vị tính : đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi sổ cái	Số hiệu TKĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT				Nợ	Có
...	...	...	...	...	...	...	...
25/12	PC245 HĐ0005923	25/12	Thanh toán tiền sửa máy tính		642 133 111	150.000 15.000	165.000
31/12	BPBL 12	31/12	Tính ra lương phải trả cho người lao động		642 154 334	98.450.000 140.500.000	238.950.000
			Trích các khoản theo lương tháng 12		642 154 334 338	21.659.000 30.910.000 25.089.750	77.658.750
31/12	BKH 12	31/12	Trích khấu hao TSCĐ tháng 12		642 214	9.453.125	9.453.125
...	...	...	...	...	...	...	...
			Cộng phát sinh năm 2015			24.148.605.817	24.148.605.817

Người ghi sổ*(Ký, họ tên)***Kế toán trưởng***(ký, họ tên)***Giám đốc***(ký, họ tên, đóng dấu)**(Nguồn: Phòng Kế toán – Tài chính Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế)*

Căn cứ vào Nhật ký chung (Biểu 2.18), kế toán ghi vào Sổ Cái TK 642 như biểu 2.19

Biểu 2.19: Sổ cái TK 642

Đơn vị: Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc tế

Địa chỉ: 37B Linh Lang – Ba Đình – Hà Nội

Mẫu số S03b-DNN

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tên tài khoản: Chi phí quản lý kinh doanh

Số hiệu tài khoản: 642

Năm 2015

Đơn vị tính : đồng

NTGS	Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	Số hiệu TKĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu năm		-	-
...	...	...	...	...	...	...
25/12	PC245	25/12	Thanh toán tiền sửa máy tính	111	150.000	
31/12	BPBL 12	31/12	Tính ra lương phải trả cho người lao động	334	98.450.000	
31/12	BPBL 12	31/12	Trích các khoản theo lương	338	21.659.000	
31/12	BKH 12	31/12	Trích khấu hao TSCĐ tháng 12	214	9.453.125	
...	...	...	...	...	...	...
			Cộng phát sinh năm 2015		1.196.219.119	1.196.219.119
			Số dư cuối năm		-	-

Ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

Giám đốc

(ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng Kế toán – Tài chính Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế)

2.2.2. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính tại Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế

a. Chứng từ sử dụng

- Phiếu thu, Giấy báo có
- Các chứng từ khác có liên quan

b. Tài khoản sử dụng

Tài khoản 515 – Doanh thu hoạt động tài chính

c. Sổ sách sử dụng

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái TK 515

d. Nội dung hạch toán

Ví dụ 1: Ngày 31/12/2015 nhận được giấy báo có về lãi tiền gửi ngân hàng (Biểu 2.20).

Biểu 2.20: Giấy báo có

Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam

Chi nhánh: VCB – Hà Nội

GIẤY BÁO CÓ

Ngày: 31 - 12 - 2015 Mã GDV:

Mã KH: 71448

Số GD: 1896

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊNH GIÁ VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ

Mã số thuế : 0102181563

Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi Có tài khoản của quý khách với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi Có: **0611001443619**

Số tiền bằng số: 795.712

Số tiền bằng chữ: *Bảy trăm chín mươi lăm ngàn bảy trăm mười hai đồng chẵn.*

Nội dung: Lãi tiền gửi ngân hàng tháng 12

GIAO DỊCH VIÊN

KIỂM SOÁT

(Nguồn: Phòng Kế toán – Tài chính Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế)

Căn cứ vào Giấy báo có số 1896 (Biểu 2.20) kế toán định khoản:

Nợ TK 112 : 795.712

Có TK 515 : 795.712

Căn cứ vào Giấy báo có số 1896 (Biểu 2.20), kế toán ghi nhận bút toán vào sổ Nhật ký chung (Biểu 2.21).

Biểu 2.21: Nhật ký chung

Đơn vị: Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế

Địa chỉ: 37B Linh Lang - Ba Đình – Hà Nội

Mẫu số S03a – DNN

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC

ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2015

Đơn vị tính : đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi sổ cái	Số hiệu TKĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT				Nợ	Có
...	...	...	...	...	...	...	...
31/12	GBC1896	31/12	Nhận lãi tiền gửi từ ngân hàng		112 515	795.712	795.712
...	...	...	...	...	...	...	...
			Cộng phát sinh năm 2015			24.148.605.817	24.148.605.817

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

Giám đốc

(ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng Kế toán – Tài chính Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế)

Căn cứ vào Nhật ký chung (Biểu 2.21), kế toán ghi vào Sổ Cái TK 515 như biểu 2.22

Biểu 2.22: Sổ cái TK 515

Đơn vị: Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc tế

Địa chỉ: 37B Linh Lang – Ba Đình – Hà Nội

Mẫu số S03b-DNN

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC

ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tên tài khoản: Doanh thu hoạt động tài chính

Số hiệu tài khoản: 515

Năm 2015

Đơn vị tính : đồng

NT GS	Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	Số hiệu TKĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<u>Số dư đầu năm</u>		-	-
...	...	...	...	...	...	...
31/1 2	GBC1 896	31/12	Nhận lãi tiền gửi từ ngân hàng	112		795.712
...	...	...	...	...	...	...
			Cộng phát sinh năm 2015		9.548.549	9.548.549
			<u>Số dư cuối năm</u>		-	-

Ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

Giám đốc

(ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng Kế toán – Tài chính Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế)

2.2.3. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động khác tại Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế

Năm 2015, Công ty không phát sinh các nghiệp vụ liên quan đến TK 711 và 811.

2.2.4. Tổng hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế

- **Cuối năm**, căn cứ vào số liệu trên sổ cái TK 511, 515, kế toán tiến hành bù trừ hai bên Nợ - Có để tìm số tiền cần kết chuyển rồi tiến hành lập phiếu kế toán số 26 phản ánh việc kết chuyển doanh thu, thu nhập như biểu 2.23

Biểu 2.23: Phiếu kế toán

PHIẾU KẾ TOÁN

Số: 26

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

NỘI DUNG	TÀI KHOẢN		SỐ TIỀN
	NỢ	CÓ	
Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	511	911	5.237.278.762
Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515	911	9.548.549
Cộng			5.246.827.311

(Nguồn: Phòng Kế toán – Tài chính Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế)

Cuối năm, căn cứ vào số liệu trên sổ cái TK 632, 642, kế toán tiến hành bù trừ hai bên Nợ - Có để tìm số tiền cần kết chuyển rồi tiến hành lập phiếu kế toán số 27 phản ánh việc kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh như biểu 2.24.

Biểu 2.24: Phiếu kế toán

PHIẾU KẾ TOÁN

Số: 27

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

NỘI DUNG	TÀI KHOẢN		SỐ TIỀN
	NỢ	CÓ	
Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	632	3.666.095.133
Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh	911	642	1.196.219.119
Cộng			4.862.314.252

(Nguồn: Phòng Kế toán – Tài chính Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế)

Căn cứ vào Phiếu kế toán số 26, 27 kế toán ghi vào Nhật ký chung như biểu 2.25

Biểu 2.25: Nhật ký chung

Đơn vị: Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế

Địa chỉ: 37B Linh Lang - Ba Đình – Hà Nội

Mẫu số S03a – DNN

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC

ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2015

Đơn vị tính : đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi sổ cái	Số hiệu TKĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT				Nợ	Có
...	...	...	...	...	...	...	...
31/12	PKT 26	31/12	Kết chuyển doanh thu, thu nhập thuần		511 515 911	5.237.278.762 9.548.549	5.246.827.311
31/12	PKT 27	31/12	Kết chuyển giá vốn, chi phí quản lý kinh doanh		911 632 642	4.862.314.252	3.666.095.133 1.196.219.119
...	...	...	...		...	...	...
			Cộng phát sinh năm 2015			24.148.605.817	24.148.605.817

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

Giám đốc

(ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng Kế toán – Tài chính Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế)

Căn cứ vào sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào Sổ cái TK 511, 515, 632, 642, 911 như biểu 2.26, 2.27, 2.28, 2.29, 2.30

Biểu 2.26: Sổ cái TK 511**Đơn vị:** Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc tế**Địa chỉ:** 37B Linh Lang – Ba Đình – Hà Nội**Mẫu số S03b-DNN**

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC

ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI**Tên tài khoản:** Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**Số hiệu tài khoản:** 511

Năm 2015

Đơn vị tính : đồng

NTGS	Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	Số hiệu TKĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<u>Số dư đầu năm</u>		-	-
...	...	...	...	...	...	...
05/12	PC208 HĐ0007120	05/12	Doanh thu thăm định của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc	111		8.500.000
...	...	...	...	...	...	...
08/12	GBC1463 HĐ0007130	08/12	Doanh thu thăm định giá bằng chuyển khoản	112		60.000.000
...	...	...	...	...	...	...
15/12	HĐ0007146	15/12	Doanh thu thăm định cho Công ty Hoàng Long, chưa thu tiền	131		225.000.000
...	...	...	...	...	...	...
31/12	PKT 26	31/12	Kết chuyển doanh thu	911	5.237.278.762	
			Cộng phát sinh năm 2015		5.237.278.762	5.237.278.762
			<u>Số dư cuối năm</u>		-	-

Ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

Giám đốc

(ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng Kế toán – Tài chính Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế)

Biểu 2.27: Sổ cái TK 515**Đơn vị:** Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc tế**Địa chỉ:** 37B Linh Lang – Ba Đình – Hà Nội**Mẫu số S03b-DNN***(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)***SỔ CÁI****Tên tài khoản:** Doanh thu hoạt động tài chính**Số hiệu tài khoản:** 515

Năm 2015

Đơn vị tính : đồng

NTG S	Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	Số hiệu TKĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<u>Số dư đầu năm</u>		-	-
...	...	...	...	...	...	...
31/12	GBC189 6	31/12	Nhận lãi tiền gửi từ ngân hàng	112		795.712
31/12	PKT 26	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	911	9.548.549	
			Cộng phát sinh năm 2015		9.548.549	9.548.549
			<u>Số dư cuối năm</u>		-	-

Ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

Giám đốc

(ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng Kế toán – Tài chính Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế)

Biểu 2.28: Sổ cái TK 632**Đơn vị:** Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc tế**Địa chỉ:** 37B Linh Lang – Ba Đình – Hà Nội**Mẫu số S03b-DNN**(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)**SỔ CÁI****Tên tài khoản:** Giá vốn hàng bán**Số hiệu tài khoản:** 632

Năm 2015

Đơn vị tính : đồng

NTGS	Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	Số hiệu TKĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<u>Số dư đầu năm</u>		-	-
...	...	...	...	...	...	...
31/12	PKT 09	31/12	Ghi nhận giá vốn của hợp đồng số 1859/2015/VALUINCO – SCIC	154	5.950.000	
31/12	PKT 15	31/12	Ghi nhận giá vốn của hợp đồng số 1867/2015/VALUINCO – SCIC	154	42.000.000	
31/12	PKT 20	31/12	Ghi nhận giá vốn của hợp đồng số 1880/2015/VALUINCO – SCIC	154	157.500.000	
...	...	...	...	...	...	...
31/12	PKT 27	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	632		3.666.095.133
			Cộng phát sinh năm 2015		3.666.095.133	3.666.095.133
			<u>Số dư cuối năm</u>		-	-

Ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

Giám đốc

(ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng Kế toán – Tài chính Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế)

Biểu 2.29: Sổ cái TK 642**Đơn vị:** Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc tế**Địa chỉ:** 37B Linh Lang – Ba Đình – Hà Nội**Mẫu số S03b-DNN**(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)**SỔ CÁI****Tên tài khoản:** Chi phí quản lý kinh doanh**Số hiệu tài khoản:** 642

Năm 2015

Đơn vị tính : đồng

NTGS	Chứng từ ghi số		Diễn giải	Số hiệu TKĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<u>Số dư đầu năm</u>		-	-
...	...	...	...	...	...	...
25/12	PC245	25/12	Thanh toán tiền sửa máy tính	111	150.000	
31/12	BPBL 12	31/12	Tính ra lương phải trả cho người lao động	334	98.450.000	
31/12	BPBL 12	31/12	Trích các khoản theo lương	338	21.659.000	
31/12	BKH 12	31/12	Trích khấu hao TSCĐ tháng 12	214	9.453.125	
...	...	...	...	...	...	...
31/12	PKT 27	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh	642		1.196.219.119
			Cộng phát sinh năm 2015		1.196.219.119	1.196.219.119
			<u>Số dư cuối năm</u>		-	-

Ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

Giám đốc

(ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng Kế toán – Tài chính Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế)

Biểu 2.30: Sổ cái TK 911**Đơn vị:** Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc tế**Địa chỉ:** 37B Linh Lang – Ba Đình – Hà Nội**Mẫu số S03b-DNN***(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)***SỔ CÁI****Tên tài khoản:** Xác định kết quả kinh doanh**Số hiệu tài khoản:** 911

Năm 2015

Đơn vị tính : đồng

NTGS	Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	Số hiệu TKĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<u>Số dư đầu năm</u>		-	-
31/12	PKT 26	31/12	Kết chuyển doanh thu, thu nhập thuần	511 515		5.237.278.762 9.548.549
31/12	PKT 27	31/12	Kết chuyển giá vốn, chi phí quản lý kinh doanh	632 642	3.666.095.133 1.196.219.119	
31/12	PKT 29	31/12	Kết chuyển thuế TNDN phải nộp năm 2015	821	76.902.612	
31/12	PKT 30	31/12	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế năm 2015	421	307.610.447	
			Cộng phát sinh năm 2015		5.246.827.311	5.246.827.311
			<u>Số dư cuối năm</u>		-	-

Ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)**Kế toán trưởng**
(ký, họ tên)**Giám đốc**
(ký, họ tên, đóng dấu)*(Nguồn: Phòng Kế toán – Tài chính Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế)*

Căn cứ vào Sổ cái TK 911 (Biểu 2.30), kế toán xác định số lợi nhuận trước thuế TNDN, từ đó lập phiếu kế toán số 28 phản ánh số thuế TNDN phải nộp năm 2015 như biểu 2.31

Biểu 2.31: Phiếu kế toán

PHIẾU KẾ TOÁN

Số: 28

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

NỘI DUNG	TÀI KHOẢN		SỐ TIỀN
	NỢ	CÓ	
Xác định thuế TNDN phải nộp	821	3334	76.902.612
Cộng			76.902.612

(Nguồn: Phòng Kế toán – Tài chính Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế)

Căn cứ vào Phiếu kế toán số 28 (Biểu 2.31) kế toán ghi vào Nhật ký chung (Biểu 2.34)

Căn cứ vào Phiếu kế toán số 28 (Biểu 2.31), kế toán lập phiếu kế toán số 29 phản ánh việc kết chuyển chi phí thuế TNDN năm 2015 như biểu 2.32

Biểu 2.32: Phiếu kế toán

PHIẾU KẾ TOÁN

Số: 29

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

NỘI DUNG	TÀI KHOẢN		SỐ TIỀN
	NỢ	CÓ	
Kết chuyển thuế TNDN phải nộp năm 2015	911	821	76.902.612
Cộng			76.902.612

(Nguồn: Phòng Kế toán – Tài chính Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế)

Căn cứ vào Phiếu kế toán số 29 (Biểu 2.32) kế toán ghi vào Nhật ký chung (Biểu 2.34).

Căn cứ vào Nhật ký chung (Biểu 2.34), kế toán ghi vào Sổ cái TK 911 (Biểu 2.30).

Căn cứ vào Sổ cái TK 911 (Biểu 2.30), kế toán lập phiếu kế toán số 30 phản ánh số lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2015 như biểu 2.33

Biểu 2.33: Phiếu kế toán

PHIẾU KẾ TOÁN

Số: 30

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

NỘI DUNG	TÀI KHOẢN		SỐ TIỀN
	NỢ	CÓ	
Kết chuyển lợi nhuận sau thuế năm 2015	911	421	307.610.447
Cộng			307.610.447

(Nguồn: Phòng Kế toán – Tài chính Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế)

Căn cứ vào Phiếu kế toán số 30 (Biểu 2.33) kế toán ghi vào Nhật ký chung (Biểu 2.34)

Căn cứ vào Nhật ký chung (Biểu 2.34), kế toán ghi vào Sổ cái TK 911 (Biểu 2.30).

Biểu 2.34: Nhật ký chung**Đơn vị:** Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế**Địa chỉ:** 37B Linh Lang - Ba Đình – Hà Nội**Mẫu số S03a – DNN***(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC**ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)***SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2015

Đơn vị tính : đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi sổ cái	Số hiệu TKĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT				Nợ	Có
...	...	...	...	...	...	...	...
31/12	PKT 28	31/12	Xác định thuế TNDN phải nộp		821 3334	76.902.612	76.902.612
31/12	PKT 29	31/12	Kết chuyển thuế TNDN phải nộp năm 2015		911 821	76.902.612	76.902.612
31/12	PKT 30	31/12	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế năm 2015		911 421	307.610.447	307.610.447
			Cộng phát sinh năm 2015			24.148.605.817	24.148.605.817

Người ghi sổ*(Ký, họ tên)***Kế toán trưởng***(ký, họ tên)***Giám đốc***(ký, họ tên, đóng dấu)**(Nguồn: Phòng Kế toán – Tài chính Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế)*

Căn cứ vào sổ Nhật ký chung (Biểu 2.34) kế toán ghi vào sổ cái TK 821 (Biểu 2.35), TK 421 (Biểu 2.36).

Biểu 2.35: Sổ cái TK 821**Đơn vị:** Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc tế**Địa chỉ:** 37B Linh Lang – Ba Đình – Hà Nội**Mẫu số S03b-DNN***(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)***SỔ CÁI****Tên tài khoản:** Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp
Năm 2015**Số hiệu tài khoản:** 821*Đơn vị tính : đồng*

NTG S	Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	Số hiệu TKĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<u>Số dư đầu năm</u>		-	-
31/12	PKT 28	31/12	Xác định thuế TNDN phải nộp	3334	76.902.612	
31/12	PKT 29	31/12	Kết chuyển thuế TNDN phải nộp năm 2015	911		76.902.612
			Cộng phát sinh năm 2015		76.902.612	76.902.612
			<u>Số dư cuối năm</u>		-	-

Ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)**Kế toán trưởng**
(ký, họ tên)**Giám đốc**
(ký, họ tên, đóng dấu)*(Nguồn: Phòng Kế toán – Tài chính Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế)*

Biểu 2.36: Sổ cái TK 421**Đơn vị:** Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc tế**Địa chỉ:** 37B Linh Lang – Ba Đình – Hà Nội**Mẫu số S03b-DNN***(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)***SỔ CÁI****Tên tài khoản:** Lợi nhuận chưa phân phối**Số hiệu tài khoản:** 421

Năm 2015

Đơn vị tính : đồng

NTG S	Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	Số hiệu TKĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<u>Số dư đầu năm</u>			<u>290.098.336</u>
...	...	...	...	...	...	...
31/12	PKT 30	31/12	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế năm 2015	911		307.610.447
			Cộng phát sinh năm 2015		59.787.445	307.610.447
			<u>Số dư cuối năm</u>			<u>537.921.338</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)**Kế toán trưởng**
(ký, họ tên)**Giám đốc**
(ký, họ tên, đóng dấu)*(Nguồn: Phòng Kế toán – Tài chính Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế)*

Căn cứ vào sổ cái các tài khoản liên quan, kế toán lập **Bảng cân đối tài khoản năm 2015** như biểu 2.37 để kiểm tra tính chính xác của số liệu trước khi lập báo cáo tài chính.

Biểu 2.37: Bảng cân đối tài khoản**Đơn vị:** Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc tế**Địa chỉ:** 37B Linh Lang – Ba Đình – Hà Nội**Mẫu số S03a-DNN***(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)***BẢNG CÂN ĐỐI TÀI KHOẢN**

Năm 2015

Đơn vị tính : đồng

Tên tài khoản	Số hiệu TK	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
...	...	...	...	...	...	...	...
Lợi nhuận chưa phân phối	421		290.098.336	59.787.445	307.610.447		537.921.338
Doanh thu bán hàng	511			5.237.278.762	5.237.278.762		
Doanh thu hoạt động tài chính	515			9.548.549	9.548.549		
Giá vốn hàng bán	632			3.666.095.133	3.666.095.133		
Chi phí quản lí kinh doanh	642			1.196.219.119	1.196.219.119		
Chi phí thuế TNDN	821			76.902.612	76.902.612		
Xác định kết quả kinh doanh	911			5.246.827.311	5.246.827.311		
Cộng		3.445.912.188	3.445.912.188	24.148.605.817	24.148.605.817	3.983.833.526	3.983.833.526

Ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Người ghi sổ*(Ký, họ tên)***Kế toán trưởng***(ký, họ tên)***Giám đốc***(ký, họ tên, đóng dấu)**(Nguồn: Phòng Kế toán – Tài chính Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế)*

Căn cứ vào sổ cái các TK 511 (Biểu 2.26), TK 632 (Biểu 2.27), TK 515 (Biểu 2.28), TK 642 (Biểu 2.29), TK 821 (Biểu 2.35), kế toán lập **Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2015** như biểu 2.38.

Biểu 2.38: Báo cáo kết quả kinh doanh**Đơn vị:** Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc tế**Mẫu số B02-DNN****Địa chỉ:** 37B Linh Lang – Ba Đình – Hà Nội(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)**BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH**

Năm 2015

Đơn vị tính : đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
A	B	C	1	2
1.Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	IV.08	5.237.278.762	3.239.509.717
2.Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3.Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 – 02)	10		5.237.278.762	3.239.509.717
4.Giá vốn hàng bán	11		3.666.095.133	2.267.656.802
5.Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 – 11)	20		1.571.183.629	971.852.915
6.Doanh thu hoạt động tài chính	21		9.548.549	5.763.941
7.Chỉ phí tài chính	22			
- Trong đó: Chỉ phí lãi vay	23			
8.Chỉ phí quản lý kinh doanh	24		1.196.219.119	869.470.912
9.Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 – 22 – 24)	30		384.513.059	108.145.944
10.Thu nhập khác	31			
11.Chỉ phí khác	32			
12.Lợi nhuận khác (40 = 31 – 32)	40			
13.Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	IV.09	384.513.059	108.145.944
14.Chỉ phí thuế thu nhập doanh nghiệp	51		76.902.612	21.629.189
15. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 – 51)	60		307.610.447	86.516.755

Ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng
(ký, họ tên)Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng Kế toán – Tài chính Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế)

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊNH GIÁ VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ

3.1. Đánh giá thực trạng công tác kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả nói riêng tại Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế

3.1.1. Ưu điểm

❖ Về bộ máy kế toán:

- Đội ngũ kế toán viên trẻ, năng động, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, làm việc nghiêm túc, có tính thần trách nhiệm cao và luôn phối hợp với nhau để công việc đạt hiệu quả tốt.
- Phòng kế toán có mối quan hệ chặt chẽ với các bộ phận và phòng ban khác trong công ty nhằm đảm bảo các dữ liệu ban đầu được cập nhật kịp thời, chính xác và đảm bảo sự luân chuyển chứng từ theo đúng chế độ.
- Việc tổ chức bộ máy kế toán như hiện nay đảm bảo sự thống nhất đối với công tác kế toán, giúp cho kế toán phát huy đầy đủ vai trò và chức năng của mình.

❖ Về hình thức kế toán:

- Công ty áp dụng hình thức kế toán nhật ký chung với ưu điểm dễ hiểu, dễ ghi chép, dễ áp dụng và dễ phát hiện sai sót, phù hợp với tình hình hoạt động của công ty.

Đây là hình thức kế toán đơn giản, mẫu sổ dễ hiểu, dễ ghi chép thuận tiện cho việc phân công công tác kế toán. Việc ghi chép dựa trên cơ sở các chứng từ hợp pháp và đã được sắp xếp khoa học nên số liệu trên sổ kế toán trùng khớp với số liệu trên chứng từ.

- Chứng từ và sổ sách kế toán sử dụng phù hợp với biểu mẫu Nhà nước quy định, quy trình luân chuyển chứng từ hợp lý.

❖ Về hệ thống tài khoản kế toán:

- Công ty đã áp dụng đúng chế độ kế toán doanh nghiệp theo Quyết định 48/2006/QĐ-BTC ban hành ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.
- Các báo cáo tài chính được lập theo đúng quy định, đầy đủ, kịp thời.
- Các chứng từ kế toán được ghi chép một cách chặt chẽ, đúng lúc. Luân chuyển chứng từ theo đúng trình tự và được sắp xếp một cách có hệ thống.

3.1.2. Nhược điểm

❖ Về kế toán chi tiết doanh thu, chi phí

Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế chưa thực hiện việc mở các loại sổ chi tiết doanh thu, chi phí. Điều này rất dễ gây nhầm lẫn trong quá trình theo dõi doanh thu, việc hạch toán không chính xác kết quả kinh doanh và không đáp ứng được yêu cầu thông tin của lãnh đạo.

❖ Về ứng dụng công nghệ:

Hiện nay công ty vẫn tiến hành ghi chép và theo dõi sổ sách kế toán theo phương pháp thủ công. Việc này gây nhiều hạn chế cho kế toán.

❖ Về chính sách chăm sóc người lao động:

Hiện nay công ty vẫn chưa áp dụng việc trích kinh phí công đoàn cho người lao động. Trên thực tế kinh phí công đoàn là nguồn tài chính bảo đảm hoạt động công đoàn, tổ chức đại diện cho người lao động làm việc tại các cơ quan, doanh nghiệp để chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của người lao động; mặt khác để đảm bảo vai trò của công đoàn trong việc xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp; giáo dục, động viên người lao động thực hiện tốt công việc, góp phần ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của cơ quan, đơn vị; làm ra nhiều sản phẩm, bảo đảm cho doanh nghiệp hoạt động bình thường và phát triển.

3.2. Tính tất yếu phải hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh

Ngày nay để nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường, các nhà quản trị công ty cần sử dụng các thông tin do kế toán cung cấp. Thông tin kế toán là nguồn tài nguyên quan trọng nhất. Đó là dữ liệu có ích, được tổ chức sắp xếp theo một cách hệ thống để từ đó đưa ra được những quyết định đúng đắn. Nó làm cơ sở cho các quá trình đưa ra quyết định phân phối, điều hòa nguồn nhân lực, trợ giúp cho doanh nghiệp thực hiện các mục đích kinh doanh của mình.

Bộ phận kế toán với chức năng cung cấp thông tin cho nhà quản lý và đánh giá hoạt động kinh doanh của công ty luôn là bộ phận quan trọng của bất kỳ công ty nào.

Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là những phân hành kế toán có ý nghĩa và vai trò hết sức quan trọng trong công tác kế toán tại mỗi công ty.

Vì vậy việc nâng cao công tác quản lý, cung cấp thông tin kịp thời nhằm hoàn thiện công tác kế toán nói chung cũng như hoàn thiện công tác kế toán doanh

thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng tại Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế là rất cần thiết.

3.3. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh

Để bộ máy kế toán có thể thực hiện tốt chức năng một cách đầy đủ, chính xác và kịp thời và đảm bảo tính khoa học trong công tác kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh thì hoàn thiện phải đảm bảo những yêu cầu sau:

- Hoàn thiện trên cơ sở tôn trọng cơ chế tài chính, tôn trọng chế độ kế toán. Kế toán không chỉ là công cụ quản lý kinh tế của các đơn vị mà còn là công cụ quản lý nền kinh tế của Nhà nước. Mỗi quốc gia đều phải có một cơ chế quản lý tài chính nhất định và xây dựng một hệ thống kế toán thống nhất phù hợp với cơ chế tài chính. Việc tổ chức công tác kế toán ở các đơn vị kinh tế cụ thể được phép vận dụng và cải tiến chứ không bắt buộc phải dập khuôn hoàn toàn theo chế độ nhưng trong khuôn khổ phải tôn trọng chế độ, tôn trọng cơ chế.
- Hoàn thiện phải trên cơ sở phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp, phù hợp với đặc điểm tổ chức sản xuất kinh doanh. Hệ thống kế toán ban đầu mặc dù được soạn thảo công phu nhưng đó là một bản thiết kế tổng thể. Các doanh nghiệp bắt buộc phải áp dụng hệ thống đó nhưng được quyền sửa đổi trong một phạm vi nhất định sao cho phù hợp với đặc điểm riêng của doanh nghiệp nhằm mang lại hiệu quả cao nhất.
- Hoàn thiện phải đảm bảo đáp ứng được thông tin kịp thời, chính xác và phù hợp với yêu cầu quản lý.
- Hoàn thiện hải dựa trên cơ sở tiết kiệm chi phí vì mục đích của doanh nghiệp là kinh doanh có lãi và đem lại hiệu quả cao.

3.4. Nội dung hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế

3.4.1. Kiến nghị 1: Về hạch toán chi tiết doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh

- *Lý do kiến nghị:* Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế chưa tiến hành việc mở các sổ chi tiết doanh thu, chi phí.
- *Mục tiêu của giải pháp:* Việc công ty mở sổ chi tiết doanh thu, chi phí giúp cho kế toán thuận lợi trong việc hạch toán chi tiết kết quả kinh doanh theo từng đơn hàng, vụ việc.
 - *Cách thức tiến hành giải pháp:* mở các sổ chi tiết như biểu 3.1 và biểu 3.2

Biểu 3.1: Sổ chi phí sản xuất kinh doanh

Đơn vị :

Mẫu số S18 - DNN

Địa chỉ :

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ - BTC)

ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH

(Dùng cho các TK 642,632,...)

- Tài khoản:.....
- Tên phân xưởng:.....
- Tên sản phẩm dịch vụ:.....

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Ghi nợ tài khoản								
	Số hiệu	Ngày tháng			Tổng tiền	Chia ra							
						...	...	...	...	...	...	...	...
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6	7	8	9
			- Số dư đầu kỳ - Số phát sinh trong kỳ										
			- Cộng số phát sinh trong kỳ										
			- Ghi có TK										
			- Số dư cuối kỳ										

Sổ này cótrang, đánh từ trang 01 đến trang.....

- Ngày mở sổ:

Ngàytháng năm.....

Người ghi sổ

(Ký ,họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký ,họ tên)

Biểu 3.2: Sổ chi tiết bán hàng**Đơn vị :****Mẫu số S17 - DNN****Địa chỉ :**(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ -
BTC

ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG

Tên sản phẩm (hàng hoá ,dịch vụ,bất động sản đầu tư):.....

Năm.....

Quyển số :.....

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Doanh thu			Các khoản tính trừ	
	Số hiệu	Ngày tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác (5212, 5231)
A	B	C	D	E	1	2	3=1x2	4	5
			Cộng số phát sinh - Doang thu thuần - Giá vốn hàng bán - Lãi gộp						

- Sổ này cótrang, đánh từ trang 01 đến trang.....

- Ngày mở sổ:

Ngàytháng năm.....

Người ghi sổ

(Ký ,họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký ,họ tên)

3.4.2. Kiến nghị 2: Về khoản trích Kinh phí công đoàn

- *Lý do kiến nghị:* Kinh phí công đoàn là nguồn tài chính để chăm lo, bảo vệ quyền lợi của người lao động, góp phần vào việc khuyến khích, động viên người lao động tích cực học tập, sáng tạo, thi đua thực hiện tốt nhiệm vụ kinh doanh của doanh nghiệp. Qua quá trình tìm hiểu tại công ty em nhận thấy công ty chưa tiến hành trích khoản kinh phí công đoàn.
- *Mục tiêu của giải pháp:* Việc công ty tiến hành trích kinh phí công đoàn nhằm đảm bảo đời sống cho người lao động tốt hơn, đồng thời phản ánh đầy đủ hơn các chi phí phát sinh trong công ty.
- *Cách thức tiến hành giải pháp:* Tiến hành trích Kinh phí công đoàn cho người lao động như biểu 3.3. Tỷ lệ trích bằng 2% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động. Quỹ tiền lương này là tổng mức tiền lương của những người lao động thuộc những đối tượng phải đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.
- *Hiệu quả mang lại do thực hiện giải pháp:* Nếu Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế áp dụng chính sách trích kinh phí công đoàn cho người lao động sẽ khuyến khích động viên người lao động tích cực trong công tác, giúp cho công ty có khối lượng nhân viên trung thành, gắn bó lâu dài với công ty, kế toán đầy đủ các chi phí phát sinh theo đúng chế độ kế toán.

Biểu 3.3: Bảng phân bổ tiền lương**Đơn vị:** Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc tế**Địa chỉ:** 37B Linh Lang – Ba Đình – Hà Nội**Mẫu số 11 - LĐTL***(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC**ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)***BẢNG PHÂN BỐ TIỀN LƯƠNG VÀ BẢO HIỂM XÃ HỘI**

Năm 2015

Đơn vị tính : đồng

ST T	Ghi có TK Ghi nợ các TK	Lương phải trả người lao động Cộng có TK 334	Lương trích bảo hiểm Cộng có TK 334	TK 338									
				Các khoản trích tính vào chi phí					Các khoản trích tính trừ vào lương				Cộng có TK 338
				BHXX (18%)	BHYT (3%)	BHTN (1%)	KPCĐ (2%)	Cộng (24%)	BHXX (8%)	BHYT (1.5%)	BHTN (1%)	Cộng (10.5%)	
1	TK 642	98.450.000	98.450.000	17.721.000	2.953.500	984.500	1.969.000	21.659.000					21.659.000
2	TK 154	140.500.000	140.500.000	25.290.000	4.215.000	1.405.000	2.810.0000	30.910.000					30.910.000
3	TK 334								19.116.000	3.584.250	2.389.500	25.089.750	25.089.750
	Cộng	238.950.000	238.950.000	43.011.000	7.168.500	2.389.500	4.779.000	57.348.000	19.116.000	3.584.250	2.389.500	25.089.750	82.437.750
Người ghi sổ (Ký, họ tên)				Kế toán trưởng (ký, họ tên)				Giám đốc (ký, họ tên, đóng dấu)					

(Nguồn: Phòng Kế toán – Tài chính Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế)

3.4.3. Kiến nghị 3: Về ứng dụng công nghệ thông tin

- *Lý do kiến nghị:* Hiện tại Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế chưa tiến hành sử dụng phần mềm kế toán. Toàn bộ công tác hạch toán kế toán vẫn được nhân viên thực hiện theo phương pháp thủ công. Điều này gây ảnh hưởng lớn trong quá trình quản lý, tìm kiếm, thực hành công tác kế toán của công ty.
- *Mục tiêu của giải pháp:* Nếu công ty tiến hành áp dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán sẽ tiết kiệm thời gian, giảm bớt khối lượng công việc cho phòng kế toán. Khắc phục được những sai sót về sổ sách, số liệu quá trình tính toán.
- *Cách thức tiến hành giải pháp:*
Công ty có thể tham khảo, quyết định lựa chọn một trong những phần mềm kế toán sau đây:

a. Phần mềm kế toán MISA

- Với hơn 21 năm kinh nghiệm trong việc sản xuất, cung cấp các phần mềm, MISA đã đạt nhiều thành tích, giải thưởng minh chứng cho chất lượng sản phẩm MISA. MISA đã đạt được chứng chỉ CMMi, ISO 9001 về Quản lý chất lượng và ISO 27000 về Hệ thống quản lý an ninh thông tin, bảo chứng cho việc sản phẩm và dịch vụ do MISA cung cấp có chất lượng tốt và an toàn bảo mật cao.
- Với hơn 130.000 khách hàng Doanh nghiệp, HCSN và đơn vị xã/phường cùng hơn 1 triệu khách hàng cá nhân, MISA đã và đang trở thành người bạn đồng hành không thể thiếu của cộng đồng doanh nghiệp cũng như khối cơ quan nhà nước, cá nhân. 05 VP đại diện của MISA thực hiện chức năng xúc tiến, triển khai các sản phẩm của MISA, tổ chức các khóa tập huấn hướng dẫn sử dụng phần mềm cho khách hàng. Việc đưa phần mềm MISA phổ biến tại 63 tỉnh thành là kỳ tích của các cán bộ, nhân viên tại các văn phòng này.
- MISA SME.NET là phần mềm kế toán dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ kế toán: Quỹ, Ngân hàng, Mua hàng, Bán hàng, Quản lý hóa đơn, Thuế, Kho, Tài sản cố định, Công cụ dụng cụ, Tiền lương, Giá thành, Hợp đồng, Ngân sách, Tổng hợp. MISA SME.NET phù hợp triển khai cho doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực: Thương mại; Dịch vụ; Xây lắp; Sản xuất.
- *Đơn vị cung cấp:* Công ty Cổ phần MISA Website: <http://www.misa.com.vn/>

- *Giá cả sản phẩm:*

Gói sản phẩm	Đơn giá (VND)	Mô tả
express	Miễn phí	Đầy đủ 16 phân hệ: Quỹ, Thủ Quỹ, Ngân hàng, Mua hàng, Bán hàng, Quản lý hoá đơn, Thuế, Kho, Thủ Kho, Tài sản cố định, Công cụ dụng cụ, Tiền lương, Giá thành, Hợp đồng, Ngân sách, Tổng hợp. Số lượng chứng từ được nhập vào phần mềm tối đa là 150 chứng từ/năm
Starter	2.950.000	Đầy đủ 16 phân hệ: Quỹ, Thủ Quỹ, Ngân hàng, Mua hàng, Bán hàng, Quản lý hoá đơn, Thuế, Kho, Thủ Kho, Tài sản cố định, Công cụ dụng cụ, Tiền lương, Giá thành, Hợp đồng, Ngân sách, Tổng hợp. Số lượng chứng từ được nhập vào tối đa là 1.000 chứng từ/năm
Standard	6.950.000	Phần mềm Kế toán MISA SME.NET 2017 – 11 phân hệ: Quỹ, Thủ Quỹ, Ngân hàng, Mua hàng, Bán hàng, Quản lý hoá đơn, Thuế, Kho, Thủ Kho, Công cụ dụng cụ, Tổng hợp. Không giới hạn số lượng chứng từ nhập vào phần mềm hàng tháng.
Professional	8.950.000	Phần mềm Kế toán MISA SME.NET 2017 – 13 phân hệ: Quỹ, Thủ Quỹ, Ngân hàng, Mua hàng, Bán hàng, Quản lý hoá đơn, Thuế, Kho, Thủ Kho, Công cụ dụng cụ, Tài sản cố định, Tiền lương, Tổng hợp. Không giới hạn số lượng chứng từ nhập vào phần mềm hàng tháng
Enterprise	10.950.000	Phần mềm Kế toán MISA SME.NET 2017 - đầy đủ 16 phân hệ: Quỹ, Thủ Quỹ, Ngân hàng, Mua hàng, Bán hàng, Quản lý hoá đơn, Thuế, Kho, Thủ Kho, Tài sản cố định, Công cụ dụng cụ, Tiền lương, Giá thành, Hợp đồng, Ngân sách, Tổng hợp. Không giới hạn số lượng chứng từ nhập vào phần mềm hàng tháng

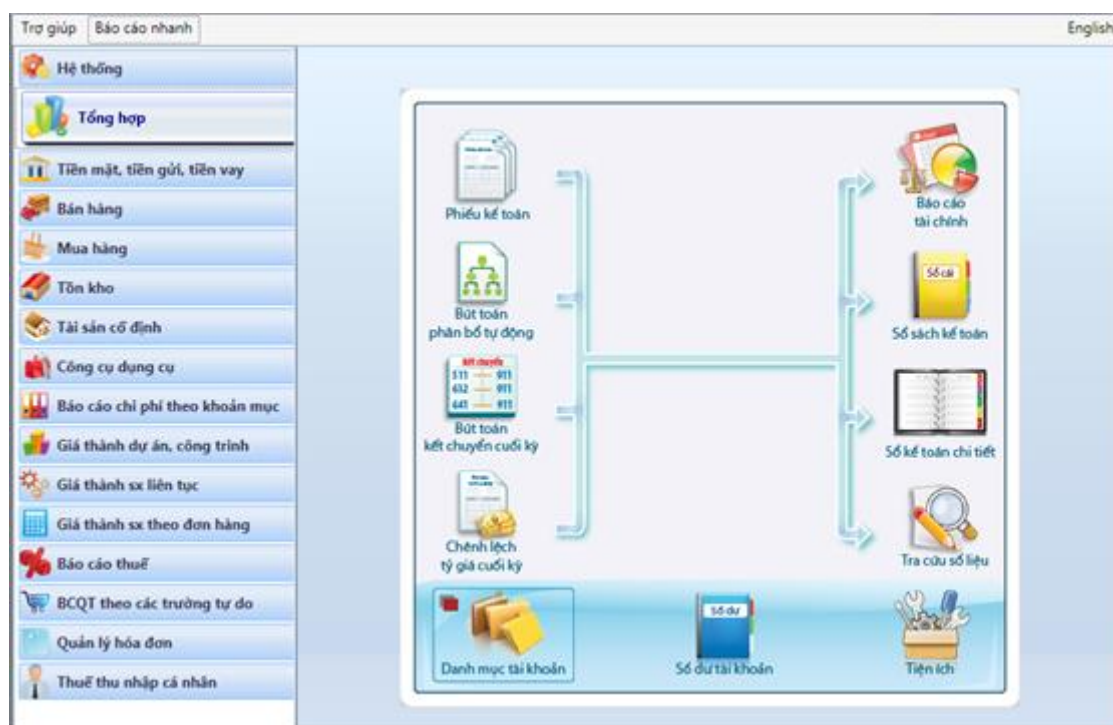
Hình 3.1: Giao diện hoạt động phần mềm kế toán MISA



b. Phần mềm kế toán FAST

- Fast Accounting Online là phần mềm kế toán trên nền điện toán đám mây (cloud computing), dành cho các doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ.
- Fast Accounting được phát triển và liên tục hoàn thiện từ năm 1997, hiện có hơn 10.000 khách hàng và đạt nhiều giải thưởng khác nhau như Sao Khuê, BIT CUP, sản phẩm được nhiều người sử dụng, CUP CNTT,...
- *Đơn vị cung cấp:* Công ty Cổ phần Phần mềm Quản lý Doanh nghiệp FAST.
Website: <http://fast.com.vn/>
- *Giá cả sản phẩm:*

Loại hình doanh nghiệp (2)	Giá phần mềm (3)	Giá dịch vụ đào tạo, tư vấn (4)	Số buổi (2.5h/buổi)
Dịch vụ (12 phân hệ)	5.900.000đ	2.950.000đ	4
Thương mại (13 phân hệ)	7.900.000đ	2.950.000đ	4
Xây lắp (14 phân hệ)	9.900.000đ	2.950.000đ	4
Sản xuất (15 phân hệ)	11.900.000đ	4.450.000đ	6

Hình 3.2: Giao diện hoạt động phần mềm kế toán FAST

c. Phần mềm kế toán ACCNET

- Năm 1995, phần mềm AccNet là một trong ít thương hiệu phần mềm kế toán tài chính trọn gói đầu tiên của Việt Nam. Gần 20 năm qua, chúng tôi liên tục phát triển sản phẩm qua các phiên bản nâng cấp và số lượng khách hàng sử dụng phần mềm đến nay tăng lên tới gần 5.000 doanh nghiệp trên toàn quốc.
- *Đơn vị cung cấp:* Công ty Cổ phần Tin học Lạc Việt.
Website: <http://www.accnet.vn/>
- *Giá cả sản phẩm:* liên hệ nhà cung cấp phần mềm.

Hình 3.3: Giao diện hoạt động phần mềm kế toán ACCNET

- *Hiệu quả mang lại của giải pháp:* Việc sử dụng phần mềm kế toán giúp cho việc quản lý, kiểm tra, giám sát số liệu được nhanh chóng, chính xác, tiết kiệm được thời gian, công sức của kế toán viên. Hạn chế được rủi ro sai sót trong quá trình tính toán.

3.5. Điều kiện để thực hiện các giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế

3.5.1. Về phía Nhà nước

- Cần đưa ra các văn bản luật hướng dẫn chung, tạo khung pháp lý chung cho tất cả các doanh nghiệp trong nước áp dụng. Đồng thời tạo điều kiện để cho các tổ chức cá nhân kinh doanh một cách hợp pháp và thuận lợi thông qua việc hạn chế các thủ tục hành chính phức tạp không cần thiết.
- Cần xây dựng hệ thống pháp luật đầy đủ, rõ ràng, mang tính bắt buộc cao, tính pháp quy chặt chẽ, có chính sách khen thưởng đối với doanh nghiệp làm tốt và có biện pháp xử lý đối với doanh nghiệp vi phạm pháp luật.
- Cần có chính sách ưu đãi đặc biệt đối với những công ty khi mới chuyển sang hình thức cổ phần hóa.

3.5.2. Về phía doanh nghiệp

- Cần phối hợp giữa các phòng ban một cách nhịp nhàng, cụ thể: phối hợp chặt chẽ phòng kế hoạch với phòng tài chính kế toán, giữa phòng kinh doanh với phòng tài chính kế toán trong việc giao dịch với khách hàng.
- Cần tổ chức phân công công việc rõ ràng cho từng bộ phận, phân công trách nhiệm cho từng nhân viên, tránh chồng chéo công việc.
- Cần xây dựng không khí làm việc thoải mái trong công ty, kết nối giữa các phòng ban, giữa các thành viên trong công ty.
- Ban lãnh đạo công ty cần phải kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ công tác kế toán.
- Công ty phải có khả năng tài chính để đầu tư trang thiết bị, máy móc hiện đại phục vụ công tác kế toán.
- Trong việc quản lý và sử dụng tiền vốn phải tiết kiệm, chống lãng phí. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về quản lý tài chính.
- Công ty nên quan tâm tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên có điều kiện nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Bên cạnh đó đội ngũ cán bộ kế toán còn phải là người có trách nhiệm, có đạo đức nghề nghiệp.
- Thường xuyên cập nhật thông tin về cơ chế chính sách của Đảng và Nhà nước phục vụ cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

KẾT LUẬN

Kế toán tập hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh có một vị trí đặc biệt quan trọng trong công tác kế toán tại các doanh nghiệp. Qua việc hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh giúp cung cấp số liệu kịp thời cho nhà quản lý doanh nghiệp về tình hình kinh doanh cũng như phản ánh kịp thời, đầy đủ, chính xác kết quả cuối cùng của doanh nghiệp, phục vụ cho việc quản lý hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Sau thời gian thực tập em đã tìm hiểu thực tế công tác kế toán tại Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế và nghiên cứu đề tài “Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế”. Có thể thấy Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế đã hệ thống tương đối đầy đủ những lý luận cơ bản về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

Bài viết đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng và công tác kế toán nói chung tại Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế như:

- Kiến nghị về hạch toán chi tiết doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh.
- Kiến nghị về khoản trích Kinh phí công đoàn.
- Kiến nghị về ứng dụng công nghệ thông tin.

Do thời gian nghiên cứu còn hạn chế nên không tránh khỏi những thiếu sót nhất định, em mong các thầy cô và phòng kế toán của Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế đóng góp ý kiến để bài khóa luận của em hoàn thiện hơn.

Cuối cùng, em xin chân thành cảm ơn sự hướng dẫn tận tình của thầy giáo Ths. Nguyễn Đức Kiên và phòng kế toán tại Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế đã giúp đỡ em hoàn thành bài khóa luận này!

Em xin chân thành cảm ơn!

Hải Phòng ngày 29 tháng 12 năm 2016

Sinh viên

Hà Giang Hà

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quyết định 48/2006/QĐ-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 14/09/2006.
2. Thông tư 138/2011/TT – BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 04/10/2011.
3. Chuẩn mực số 14 ban hành và công bố theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12 /2001 của Bộ Tài chính.
4. Nguồn số liệu kế toán tại công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc Tế.